

BỘ-NỮ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son tô diêm son-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

PÔT 1.500
 9.500 ex
 15-6-31

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 42, Rue Catinat, N° 42
 SAIGON

Handwritten signature: *Phan Việt*

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bồn hiệu lam Đại-ly hiệu áo mưa này đã 5 năm rồi, được quý khách xa gần ưa chuộng lắm. Thừ áo này may bằng fil cho nên dùng được lên bể không mau rách như thừ bằng vải.

Lại được một điều quý đặc biệt hơn hết là: nó không trở màu, dầu khi dùng cho tới rách cũng còn màu sắc y như lúc mới. Nó tức rất vừa vận theo vóc vạc người Annam.

Thừ cỡ thường
giá . . . 24 \$ 00

Thừ cỡ nhung
giá . . . 26 \$ 00

Thừ mỏng cho đàn bà, tay và bầu bằng nhung
giá . . . 24 \$ 00

Đại-ly bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-ĐUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N.B. — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chỉ tròn; và bề dài cái tay, từ xương sống chỉ chừng tay, cho 2 ni đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 87 — 18 Juin 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nôi : 588, Saigon
Dây thép lắt : Phunutnvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-van, 42, Rue Catinat Saigon.

YÊU MỤC

1. Sao lại cắt giàu đi? — P. N. T. V.
2. Sự lập thân của thanh-niên nam nữ đời nay. PHAN-KHÔI.
3. Ông Phạm Quỳnh và vấn-đề Lập-hiến ở nước Nam. ĐÀO HÙNG.
4. Những người cho mau — TƯ-VĂN.
5. Thế-giới Phụ-nữ Tiểu Tục.
6. Nước Tàu lại nổi-loạn.

V... V...
GIA-CHÁNH—VĂN-UYÊN—THIẾU-TRUYẾT
« Con nhà giàu » — PHÂN-NHI-ĐỒNG.

SAO LẠI CẮT GIÀU ĐI ?

Trong bài ở số đầu kỳ tái-sanh này, đoạn kết-luận chúng tôi có nói rằng trong chồn non xanh nước biếc, còn có nhiều dật sĩ ần-tái, xin đem những văn-chương trước-tác lúc bình-nhật ra giúp đỡ cho báo, thì chúng tôi lấy làm hoan-ginh lắm.

Có người cho chúng tôi là lạc-quan và tự-tin quá, vì xã-hội mình bây giờ, đâu có ần-tái dật-sĩ; ai có tài nghề gì, đã đem ra phở bày khoe khoang hết cả, như cô con gái kia, nhà không giàu có mà cô ham chưng diện, có bao nhiêu áo tốt vòng vàng, đi ra là cô muốn quần hết vào mình cho thiên-hạ trông thấy rồi, chớ còn gì đâu nữa mà cắt giàu.

Ai tưởng như vậy là lắm lắm. Thừ coi trong nước mình gần đây, có nhiều người lỗi-lạc xuất-hiện ra không ai dè, có nhiều việc tài năng thi-thỏ ra không ai tưởng, như vậy thì ai dám bảo rằng giữa đám phong-trần hỗn-tích kia không có những cái tài cao chí lớn chưa chịu đem ra, hay là trong chỗ gác cao cửa kín nọ, không có những sách quý văn hay, còn nằm giấu kín. Chúng tôi tin rằng non xanh nước biếc, còn có nhiều dật-sĩ ần-tái là vậy đó.

Người mình mới là có cái tánh cắt giàu hơn hết. Thấy lang có phương thuốc hay, cũng muốn cắt giàu, để làm món gia-truyền. Anh thợ làm ra được đồ vật gì khéo, cũng muốn cắt giàu một đôi chỗ bi-yêu trong đó để riêng cho mình. Cho tới hạng văn-nhơn học-giã, có được bài văn nào hay, cuốn sách nào quý, cũng muốn cắt giàu, chớ không chịu công-hiến ra cho đời. Tè ra mỗi người có mỗi thứ cắt giàu, hoặc vì lòng hiềm-ác, hoặc vì tánh khiêm-cung, hoặc vì bụng

PHU-NU TAN-VAN

ích-kỷ; trong đời có cái gì hay, mà mỗi người đều lo cất giấu như thể có thiệt hại cho việc công-ích và cuộc tiên-hóa của phồn-quán xã-hội lắm.

Đầy chúng tôi muốn nói riêng về chuyện văn-chương học-văn của nữ-giới chúng tôi.

Trong chị em ta, có ít nhiều người như được lúc việc rảnh giờ nhàn, soạn ra bài văn cuốn sách để dạy con khuyên đời, hay là coi sách nầy báo kia, mà thâu góp dịch-thuật được vô số cái tư-tưởng hay, kiện-văn lạ. Nhưng làm ra dịch ra, rồi xé bỏ vô giỏ rác, hoặc là giấu kỹ vào trong tủ, không chịu đưa ra in sách hay là đăng báo. Văn lạ cũng không cho. Thứ nhất là các bà đúng đắn, lớn tuổi, càng hay giữ gìn cất giấu như thế. Chính mắt chúng tôi đã được thầy nhiều rồi; mới đây tiếp chuyện bà Trạng-sư Lê-văn-Kim, bà cũng nói rằng: « Ở ngoài Bắc ta có nhiều bà danh-gia khuê-các, soạn thuật ra được nhiều văn thơ hay lắm chớ, nhưng khuyên đem ra công-hiền cho đời, thì các bà ấy không cho. »

Các bà muốn cất giấu là vì lẽ gì?

Một là do tánh khiêm-nhường, sợ văn-chương ý-kiến của mình còn thấp thời vụng về, đem phô bày ra, e thiên-hạ chê cười.

Hai là các bà ấy còn theo xưa, mỗi việc gì đều giữ cách sứt sè e lệ; lại thầy đương-thời có nhiều người tự mình có cái luân-lý, cái tiếng tăm không tốt, và cũng không có học-thức bao nhiêu, mà cũng chấp vận làm thi, viết bài đăng báo, để câu lấy hư-danh, làm cho miệng tiếng người đời dị-nghị; cho nên các bà ấy muốn cất giấu văn-chương soạn-thuật của mình, chớ không muốn đem ra, vì sợ người ta vợ dứa cả nắm, cũng coi như những người không có đức lãnh tiếng tốt kia chăng.

Chỉ có hai lẽ ấy mà đời không được thầy nhiều cái hay của các bà còn giàu danh ần tài đó. Chúng tôi tưởng các bà không nên quá tự-khiêm, không nên quá giữ mây lẽ mọn như trên kia, mà cất cất giấu giấu, không đem những kiện-văn tư-tưởng của mình ra giúp cho chị em, vì đó là một sự ích-kỷ có hại. Cuộc tiên-hóa của xã-hội có phải một người gây dựng ra được đâu, nên văn-học cũng thế; tất nhiên mỗi người phải chung tài góp sức với nhau mới được, nếu mỗi người có cái hay, chỉ lo cất giấu riêng cho mình, thì trên đời có bao giờ mở mang được công cuộc nào rộng rãi, làm được việc gì lớn lao. Ví dụ như ngày trước nếu ông Denis Papin tìm ra sức mạnh của hơi nước, rồi đem giấu biệt, thì ngày nay người ta đâu có xe lửa tàu hơi mà đi mau lẹ thông thả? Không thêm cất giấu, có cái lợi cho đời như vậy đó.

Cuộc tiên-hóa của ta, về văn-chương, mỹ-thuật, công-nghệ, kinh-tế gì cũng vậy hết, quan-hệ ở cái chỗ mỗi người nghĩ ra làm ra được thứ gì, đều phải đem ra công-hiền cho đời cùng hưởng, chớ làm cái lối cất giấu như môn gia-truyền của thầy lang tiểu-tám, như chỗ bí-yêu của anh thợ độc-hiểm, không nên!

P. N. T. V.



Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Đó, chúng lại hỗn với hành khách.

Cách đây một kỳ báo, chúng tôi đã nói có một bọn — phải, một bọn mà thôi, chớ không phải hết thầy, — « ông lớn » xét giấy xe điện ở Saigon, như một bài trong *Phụ-nữ* mà họ trả thù một cách rất hèn: Cấm các thầy xếp ga bán lẻ báo *Phụ-nữ*.

Cái tội gì?

Chỉ có cái tội sao họ hỗn ầu với hành-khách, bắt nạt người quê-mùa, mà tờ báo này lại được nói.

Họ cấm các ga bán thì cấm, chớ *Phụ-nữ* không trầy một chút da, tróc một chút vảy nào vì chuyện đó. *Phụ-nữ* sống mãi, để công-kích cái thói hỗn ầu của ít nhiều chủ xét giấy trên xe điện mà.

Chúng tôi đặt đều nỗi oan cho họ, mà họ giận thì cũng được cho. Song chúng tôi có nói oan đâu. Một chuyện hỗn ầu hà hiếp mới xảy ra đương còn nóng hổi đây.

Sáng bữa 3 Juin, một người lao-dộng lên xe điện ở ga Paul Blanche; xe chạt quá, phải đứng bèn cửa sổ, giấy cầm nơi tay. Tên xét giấy tới, nói: « Ê! Giấy này », lại vỗ vào anh kia một cái đầu điếng, làm cho rớt giấy xuống, rồi nó trở ngược lại, bảo người ta sao vô phép trình giấy mà liệng xuống đất. Anh lao-dộng chưa kịp nói gì, thì tên xét giấy thoi đá anh ta như tũ.

Chuyện như vậy có khổn-nạn không? Chúng tôi nói họ hỗn ầu với hành-khách, có phải là thiệt không, hãy là nói oan cho họ?

Đầu người hành-khách có phạm luật nước phép quan, hay là phạm tới lệ-luật riêng của sở xe điện nhà họ đi nữa; họ chỉ có quyền thừa tại bắt hay đem ra tòa, chớ không được lấy bàn tay cùi chỏ

đồng chạm đến người ta. Có phải vậy không, ông chủ hàng xe-điện?

Hướng chỉ chuyện này, lỗi tên xét giấy danh rành. Bởi vậy, khi người lao-dộng lại bắt thừa, và muốn giải tòa, thì M. Martin là người Tây xét giấy và chủ cửa tên khốn kiếp kia, lại bắt nạt nỉ với người bị đánh, xin chịu 15\$ làm tiền cơm thuốc.

Người lao-dộng nhưt định không chịu, vì anh ta không phải ham tiền. Rồi cuộc, anh ta bắt tên kia phải xin lỗi mình trước mặt mọi người rồi tha thứ cho. Tên xét giấy xin lỗi, thế là xong.

Chuyện này xong, nhưng cái tiếng bon xét giấy xe điện vô lễ với hành khách, cũng còn đó mãi.

Có người nói cho chúng tôi nghe rằng: « Sở dĩ có cái thói tục, hề báo nào nói động đến hãng xe-điện, thì bị cấm bán báo lẻ ở các ga, ấy cũng là do một vài vị đồng-bào ta làm việc trong hãng ấy, tâu lại với Tây, bày mưu kế xin cấm các ga bán báo, chớ chính thiệt người Tây họ có cái tư-cách nhỏ mọn ấy đâu. »

Đầu có vậy thiệt, chúng tôi cũng chẳng la gì. Đời như tũ tuồng, có vai này vai kia, thì tuồng mới có màu mè, có chỗ nên cười nên khóc cho.

Cái vô văn-minh

Mới đây, ông Phạm-Quỳnh viết bài đăng vào báo *France Indochine*, bàn về vấn đề « đồng-hóa » (*Assimilation*). Tóm tắt cái ý-chính của ông, cũng như ý của phần đông người có kiến-thức, đều nhận rằng người mình có muốn đồng-hóa với người Tây, thì phải đồng-hóa tới cái tinh-thần của người Tây, chớ đồng-hóa cái vô bề ngoài, thành ra người lỗ lã đĩ-dòm; hay là người Tây có muốn cho người nam đồng-hóa, cũng phải làm sao cho người nam đồng-hóa tới cái tinh-thần kia, nếu chỉ uốn nắn cho người ta những cái vô đồng-hóa bề ngoài, thì có ích gì đâu, lại còn có hại nữa.

PHU NU TAN VAN

Báo *Ami du Peuple Indochinois* tán-thành cái ý kiến trên đây, rồi đem một tờ thông-tư của quan Thanh-tra Học-chánh ở Trung-kỳ ra mà công-kích, nói rằng ông nọ chỉ lo bắt người nam đồng-hóa với người Tây ở cái vô bên ngoài. Ông bắt học trò phải theo lễ-phép Tây. Báo A.P.I. cho vậy là muốn làm hủy-hoại cái lễ-phép phong-tục Nam đi. Vì theo lễ-phép phong-tục Nam, cha mẹ dạy con, khi đối với bực trưởng-thượng thì phải vòng tay cúi đầu mà chào, nói thì phải nói nhỏ nhẹ, không được ngó lên. Còn theo phép Tây, đầu nói với bề trên, cũng buông xuôi tay ngó ngay mặt mà nói, và nói cho lớn. Đó là hai chỗ trái nhau: cái đáng này là lễ phép thì đáng kia coi là hỗn xược. Thế mà bắt học trò Annam đồng-hóa như thế, rồi họ về nhà họ, cũng xuôi tay ngửa mặt, nói lớn, ấy là dạy họ về vô phép với các bực trưởng-thượng ở gia-đình họ vậy.

Đem một chứng cứ ấy ra, rồi báo A.P.I. cũng kết luận rằng việc đồng-hóa phải làm cho thấu suốt đến tinh-thần, chứ những cái bề ngoài đồng-hóa như thế vô ích.

Phải, có muốn đồng-hóa với người phương Tây, thì phải đồng-hóa tới tinh-thần mới được: chúng tôi cũng nghĩ vậy. Thế mà thấy có nhiều đồng-bào thanh-niên nam-nữ ta, tưởng rằng học chữ tây, bàn đồ tây, ăn cơm tây, đi đứng lung lảng, nói cười nhún nhẩy, vậy là mình đồng-hóa với tây rồi, giống hệt như tây rồi. Tự mình tưởng vậy, chứ người ngoài ngó mình, chẳng thấy cái gì là tây, mà cái Annam cũng mất. Khác gì chuyện chị Đông-Thị. Chị này cũng đa sự, cần gì bắt chước cái cười của Tây-Thị cho thành ra méo miệng mà chơi.

Hướng chỉ chúng tôi thiết tưởng mình lo đồng-hóa làm chi kia! Ta học tây cứ học, rồi tiến-hóa văn minh theo sự tự-nhiên của ta lại không được sao? Thi Nhứt-bổn đó, họ học Âu Mỹ, được cường-thanh văn-minh, mà họ có đồng-hóa với ai đâu. Họ vẫn có bàn thờ tổ-tiên trong nhà, vẫn bần quốc-phục, gặp nhau vẫn chào theo cách cúi đầu khom lưng, thật rông là Nhứt-bổn, thế mà ai có cái gì họ cũng có cái nấy, hay ví dụ như bây giờ một nước nào ý mạnh chọc họ, như nước Nga 30 năm trước, là họ có máy bay tàu tràn đem ra liền, có thua kém gì ai?

Sao cho đỡ ăn thữe dùng ở Saigon hạ giá xuống đôi chút.

Một người bạn của bôn-báo ở Lạc-linh gởi thơ lên nói cái tình-hình sanh-hoạt ở chốn thôn-quê đồng bãi, bây giờ nghe thãm thương quá.

Lúa rẻ, gạo một đồng hơn ba chục lít.

Trâu có mười mấy đồng một con.

Heo nhỏ một con có ba các bạc.

Vịt mập mập, mỗi con một các.

Ga dỏ bảy tám su.

Trứng gà trứng vịt, năm bảy su một chục.

Nói tóm lại, lúa gạo, heo gà, bông trái, huê-lợi, nhưt thiết thứ gì cũng rẻ mạt hết thảy. Đàng lý dân ở hương-thôn lúc này được ăn uống thỏa thuê, sanh-hoạt sung sướng mới phải chớ. Trái lại, đồ ăn thữe uống thất rẻ, mà dân lại đói nghèo mới là! Có gì đâu, lúa gạo không bán được, thì dầu các thứ kia có rẻ mấy, cũng không ai có tiền mà mua. Nhà nghèo nuôi heo nuôi gà, già bán rẻ mạt như thế, mà chẳng biết bán cho ai; còn muốn chèo ghe đem lên các chợ châu-thành mà bán, thì về sợ bị ăn cướp đánh. Ăn cướp năm nay như ong bẻ ò, có khi vì năm ba đồng bạc, mà chúng cũng làm thiệt một mạng người!

Nhà giàu cũng không sung sướng gì; cũng là ăn không ngon, ngủ không yên, lớp lo nợ-nần, lớp lo ăn cướp, lớp lo tiền làm mùa tới, lại còn lớp phải lo, sợ rùi có đũa nào rơi thơ nói mình cọng-sản đây thì chết.

Té ra giàu nghèo gì cũng khổ sở cả dăm với nhau hết. Không làm sao cho lúa gạo xuất-cảng được, thì còn nguy hơn nữa, chớ không phải như bây giờ mà thôi đâu.

Chúng tôi lấy làm lạ, sao giá các món đồ ăn thữe dùng ở nhà-quê rẻ quá như vậy, mà ở trên Saigon này vẫn mắc. Chị em ta đi chợ mỗi ngày, chắc cũng thấy rồi.

Tại sao vậy?

Tại tiền chuyên chở, cước phí, tiền thuế, tiền chỗ nặng chằng?

Tại bọn buôn bán ở chợ, phần đông là khách-trú, vẫn giữ giá cũ để thủ lợi chằng?

Dầu cho tại dầu nữa mặt lòng, một vật mua rẻ thì phải bán rẻ chớ. Dân ở Saigon, buôn bán-lỗ lỗ, lao-động thất-nghiệp, cũng chịu cái nạn kinh-tế khốn cùng với nhau tất cả đây, chớ có được chữa ra, được sung sướng gì đâu. Nhà buôn đóng cửa, làm việc mất hứng, tiền phố không giãm, thế mà cũng phải ăn gạo mắc, mua thịt mắc, thì đau đơn biết bao nhiêu.

Chánh-phủ không thể nào lập ra ban Ủy-viên xét giá sanh-hoạt, như là thành-phố các nơi bên Âu Mỹ vẫn có, để lo về vấn-đề sanh-hoạt cho dân hay sao?



SỰ LẬP THÂN CỦA THANH NIÊN NAM NỮ ĐỜI NAY

Đạo này coi bộ thiên-ha đau và chết lung. Ở, lại nhè ở vào con đường dễ đi đến các nghĩa-địa, nên hằng ngày nghe thấy tiếng kèn tiếng trống của đám xác. Cùng ở một thành-phố với nhau, người ta chết được thì mình cũng có thể chết được chớ, vậy tôi mới chẳng lấy làm bất-tướng gì hết mà nghĩ đến sự tôi chết một ngày kia.

Một ngày kia tôi chết, linh-hồn tôi đi đâu — mà tôi có linh-hồn cùng chằng. — cái xác thúi-tha của tôi vui-giáp vào nơi nào, vợ-con là kẻ rất yêu-dấu của tôi còn lại trên đời này ra làm sao, tôi đều không nghĩ đến; mà tôi chỉ nghĩ đến cái dư-luân đối với tôi, là sự quan-hệ với tôi từ khi tôi còn sống.

Tôi chẳng biết ở đời như tôi là người thiện hay người ác. Song dầu thiện dầu ác, người ta ở đời cũng phải có kẻ ghét người yêu. Kẻ ghét thì họ thường nói xấu mình; người yêu thì họ nói tốt mình và mình có vấp-vấp đều gì, họ cũng thường hay rộng-rãi mà khoan thứ cho.

Đến cái chết là hết chuyện. Kẻ ghét tôi đến bây giờ quá lắm chỉ nói một tiếng « đáng kiếp » là cùng; không chừng, họ lại còn vì cơ tôi không ăn thua gì với họ nữa mà họ không nỡ nói. Còn người yêu tôi, vì còn có lần này nữa là hết, họ phải khép lao tưng-bốc tôi, tùy sức họ đến đâu thì làm đến đó, lâu lâu được cả cái lòng yêu tiếc của họ đối với tôi.

Quả như có những câu đối hay bài thơ bài văn gì phúng-điếu tôi thì trong đó họ sẽ nói những gì, bây giờ tôi có thể nói trước ra đây hết.

Khoan kể đến sự tôi có xứng-dáng cùng chằng, nhưng cái nghề đua kẻ chết thì họ muốn nói gì ai cấm. Thôi, mặc sức họ khoa-trương ra cái tài tôi thế nào, cái học tôi thế nào, tóm lại là họ cho tôi như thiếu một tấc đến trời, chỉ phàn nàn một điều là tôi không có mạng. Họ phò-tự cái lịch-sử

rất tâm thương của tôi — tuy cái lịch-sử chẳng ai thêm ngữ, nhưng tư hồ cho là quan-hệ lắm — nào lúc trẻ trái mũi cay đắng, nào lớn lên luo-lac giang-hồ, nhiều khi đã thành ra như rác-rến giữa loài người, căn-bã của thế-gian, mà chẳng được một ngày nào đặc-ý gọi là có. Rồi họ lấy làm tiếc: phải chi tôi mà ngộ-thời đặc-dung, thì cái sự chóc lũng trời, xoay ngược đất, chưa lấy làm chắc; chớ chắc là thế nào cũng đã lập nên công-danh sự-nghiệp, tượng đồng bia đá để ngàn thu!

Tôi tưởng khi độc-giã đọc mấy câu trên này, ai cũng phải tức cười phun nước miếng ra thì có, chớ có ai lại chấp-trách làm chi. Chấp-trách tôi là kẻ họa-phù thân đại, thì độc-giã đâu có thêm; còn những kẻ kia dùng câu văn mà vẽ mặt vẽ mày cho người chết, thì có đáng gì mà chấp-trách.

Nhưng nói thật, tôi yêu mình tôi, tôi còn yêu sự thiệt hơn nữa. Tôi yêu sự thiệt lại còn hơn yêu danh-dự của tôi. Tôi nói ngay từ bây giờ, những lời người ta dùng mà khen-tặng tôi đó, tôi xin từ-chối, tôi một hai không nhân-lãnh, vì nó xa với sự thiệt quá.

Những câu họ dùng mà phê-bình tôi đó tóm lại chỉ có một ý, là « có tài mà không có mạng, không ngộ thời đặc-dụng » mà thôi. Cái ý ấy nói vào người ở thời-dại nào thì hoá-già có trúng chằng, chớ đem mà nói vào tôi là người sanh trong thời-dại này thì thật không trúng chút nào hết. Mà sử-dĩ có cái ý ấy là do cái quan-niệm của nhà nho ta thuở nay, nhưt là ông Nguyễn Du, đã làm làm họ vậy.

Ngày xưa ở dưới chế-độ quân-chủ, cái đường lập-thân của người ta rất là hẹp-hòi. Trong một nước biết bao nhiêu kẻ có tài, mà duy có kẻ nào được dùng ra thì mới lập nên công-nghiệp, còn những kẻ không đặc-dung, đành phải cả đời mục nát với cỏ cây. Tức như đừc Khổng-tử mà

PHU NU TAN VAN

còn mong « có kẻ dùng mình »; ngài lại từng than thở với Nhan-Uyên là đệ-tử mình rằng : « Duy có ta cùng người, hề dùng đó thì làm, bỏ đó thì giầu. »

Cũng thì một đám có tài với nhau, mà người đặc dụng thì tung mình lên mây xanh, người không đặc dụng thì chôn thân nơi nương-rãnh, chỗ đó chẳng biết đổ cho ai, người ta bèn đổ cho mang. Ông Nguyễn-Du dựa theo đó mà nói rằng : « *Chỉ tài chữ mạng khéo là ghét nhau.* »

Cái câu « tài mang ghét nhau » ấy chẳng biết có đúng với sự thiệt cùng chăng, duy có điều nó làm cho khoái lòng người ta, nên người ta tin nó lắm. Bởi vì người ta ai nấy đều có lòng tự-đại-đều cho mình là có tài, mà lại ai nấy cũng thường hay gặp sự bất-như-y trong đời mình, nghe được câu ấy thì khác nào như mình được có người yên-ủi, cho nên vội-vàng tin ngay, không kịp xét lại hư-thiệt thế nào.

Sự tin ấy đã thành ra tâm-lý phổ-thông của người mình, cho nên tôi liệu trước rằng trong khi tôi chết, sẽ có những người yêu tôi dùng câu ấy mà yên-ủi tôi vậy.

Cái tâm-lý cũ ấy không hiệp với hoàn-cảnh mới nữa. Người Việt-nam sanh trong ngày nay, bất-luân dân-ông dân-bà, cách lập-thân thế nào đều do nơi mình tự-chủ lấy, chứ không quan-hệ ở sự đặc-dụng hay không đặc dụng. Một người dân-ông thời nay không cần nhờ có nhà-nước dùng mới lập nên công-nghiệp, cũng như một người dân-bà thời nay không cần phải lấy chồng quan mới có địa-vị danh-tiếng ở đời.

Đã vậy thì cũng không nên kể mang nữa. Sự tự-lập ở đời này cậy ở tài mà thôi : có tài thì làm nên long trời lở đất, không tài thì vui-giáp với cỏ cây, chứ lại có mạng là cái gì ?

Nói ví dụ mà nghe, thì sự lập-thân đời xưa cũng như đánh các thứ bài, lô-tôm hay là tứ-sắc, vẫn có cao thấp, nhưng quan-hệ ở đó đen : còn sự lập-thân đời nay cũng như đánh cờ-tướng, hề cao thì được, thấp thì thua, chứ cờ-tướng không ai hề kể đen đỏ bao giờ !

Nói rằng tôi không có công-nghiệp ở đời là tại tôi không đặc dụng, nói vậy thì hiện ngày nay những người đặc dụng đó họ lại có công-nghiệp hay sao ? Ấy là một điều làm chứng chắc-chắn rằng ngày nay lập được công-nghiệp cùng chăng, là không quan-hệ ở sự dụng hay không dụng ; mà duy quan-hệ ở sự có tài cùng không và biết tự-lập cùng không mà thôi.

Đã hiểu cái lẽ ấy thì những người yêu tôi kia chớ còn nên lấy lời thất-thiệt ấy mà yên-ủi tôi làm chi nữa. Tôi không lập được công-nghiệp gì là vì tôi không có tài đủ mà lập nên công nghiệp. Tôi đã không có tài, hay là tôi có tài mà không có chí tự-lập, thì dầu tôi có được dùng ra, cũng lại như những người kia vậy thôi, há nên lấy sự lập nên công-nghiệp mà mong cho tôi ?

Thế thì, về phần tôi, tôi biết quã thật tôi không có tài hay là tôi không có chí, cho nên tôi không lập được công-nghiệp gì để ở đời này hết. Sự thành-tựu của tôi chỉ đến như ngày tôi chết đây mà thôi, là bởi cái tài cái chí của tôi chỉ vừa tới đó mà thôi. Như vậy thì xin chớ có phan-nân rằng tôi không đặc dụng, chớ có tiếc rằng tôi hữu tài vô mạng mà oan tôi lắm ; cũng oan đến cái mang kia nữa, vì chưa chắc nó là vật quã có.

Theo như lý-tưởng của tôi trên đó, tôi phải lấy sự sanh ra đời này làm may-mắn ; tôi phải đỡ hết thảy bao nhiêu cái ý lạc-quan của tôi vào sự sống ở thời-đại này. Dầu tôi bất-tài, đã phụ cái đời của tôi ; nhưng cái đời của bao nhiêu kẻ khác, tôi thấy nó rất là tự-do, rất là cao quý, thì tôi phải đứng ngoài mà trầm-trở ao-ước.

Hạnh-phước thay là kẻ sanh ra ở đời này ! Hạnh-phước thay là thanh-niên nam nữ sanh ra trong nước Việt-nam về thời-đại này ! Cái hạnh-phước ở trong sự mình làm chủ lấy mình, mà muốn làm nên người bực nào tùy ý. Cái hạnh-phước ở trong sự mình khỏi bị ai dùng hết, nếu muốn thì tự mình cũng có thể lập nên công-nghiệp để đời.

Thật vậy, muốn làm nhân-nhân chi-sĩ ư ? Tự mình dùng lấy mình mà làm nhân-nhân chi-sĩ. Muốn làm hào-kiệt anh-hùng ư ? Tự mình dùng lấy mình mà làm hào-kiệt anh-hùng. Anh-hùng, hào-kiệt, nhân-nhân, chi-sĩ, là những cái nhân-cách bậc nhất trong xã-hội, mà tự mình muốn làm còn làm được thay ; huống chi là nhà triết-học, nhà văn-hào, nhà mỹ-thuật... muốn chiếm lấy một cái địa-vị nào đó tự mình, ai mà cấm dặng ?

Đời xưa, có tài mà phải đợi người dùng, ai không được dùng thì ví chẳng khác chết chìm trên cạn, bởi vậy mới có một hàng người kêu là « ần-sĩ ». Hàng ần-sĩ ấy, theo lẽ, đời nay không nên có nữa, vì đã có thể tự mình dùng lấy mình, thì có tài lớn dùng theo lớn, có tài nhỏ dùng theo nhỏ, ai nấy phải chen vai mà gánh-vác công việc xã-hội, mình ần đi thì toan trút gánh cho ai ? Cho nên, người ở đời này không được lấy sự ở ần tự-cao, mà phải coi người ở ần cũng như người trốn

PHU NU TAN VAN

lính, hay quá lắm cũng như người tự-sát.

Đời xưa, có tài mà không đặc-dụng, thì thường đổ cho mang, có người vì bực-rầu thân-thể mà buông lung từ-sắc, để thỏa cái lòng phẫn-uất của mình. Đời nay, ai nấy đã có quyền tự dùng lấy mình, thì trong khi thấy mình không làm nên công-nghiệp gì, phải tự xét lại, hoặc là tại mình không tài, hoặc là tại mình không chí, mình chỉ nên hối-ngộ mà thôi, chớ không nên có lòng phẫn-uất. Cái đường lập-thân của người đời nay thật như lời truyện Kiều đã nói : « *Thình-thình đường cái thanh-vân hẹp gì !* », tại mình không đi cho nên không đến, chớ không phải tại ai đã cấm mình đi.

Rốt lại, cái đời tôi chỉ thành-tựu đến thế mà thôi, ấy là điều tôi rất lấy làm hổ-thẹn ; song tôi cũng không quên chúc phước cho tôi, vì tôi được làm một người tự-do độc-lập về tư-tưởng ở thời-đại này !

PHAN-KHÔI

Thành Nhiều-Đo

CỬ 8 PHÚT ĐỒNG-HỒ
CÓ MỘT ĐÁM KẾT-HÔN, 4 PHÚT
ĐỒNG-HỒ LẠI CÓ MỘT NGƯỜI SANH ĐÉ

Theo như bản thống-kê của bộ Vệ-sanh nước Huê-kỳ, thì thành-phố Nhiều-do (*New-York*) hồi năm ngoài, tính trung-bình ra, cứ 8 phút đồng-hồ lại có một đám vợ chồng kết-hôn với nhau ; 4 phút đồng-hồ lại có một đám sanh-sân ; 6 phút đồng-hồ lại có một người chết.

Số sanh ở Nhiều-do năm ngoài, cũ thảy là 122.811 người. Mỗi ngày trung-bình, sanh ra 336 người, tức là mỗi giờ 14 người.

Số giá-thủ cũ thảy 603.337 đám ; thế là trung-bình mỗi ngày 174 đám cưới, mà mỗi giờ là 7 đám vậy.

Số tử cũ thảy 704.888 người ; thế là mỗi ngày trung-bình, có 305 người chết, mà mỗi giờ 9 người chết vậy. Trong số chết đó, có 7.042 đứa con nít.

Sanh-sân nhiều hơn hết là khoảng tháng bảy, mà ít hơn hết là tháng 11.

Kết-hôn nhiều hơn hết là tháng sáu, mà ít hơn hết là khoảng tháng tam.

Còn người chết thì phần nhiều là về tháng ba ; tháng chín thì ít lắm.

Những chỗ khác nhau như thế, là do ở khí-hậu mà ra.

Một người đàn-bà ham làm việc từ-thiện

BÀ LÊ-THỊ-NGƯỜI.



Số báo 83, hôn-bào đã đăng tin bà Lê-thị-Người, nghiệp chủ ở Bến-tre, mới được Chánh-phủ ban thưởng huân-bái Chương-mỹ (*Croix de Merite*), thật là xứng đáng. Nay hôn-bào muốn đăng hình và cái tiểu-sử từ-thiện của bà lên đây, để treo gương sáng một người rất hữu tâm với nhơn-quần xã-hội.

Bà Lê-thị-Người là nghiệp-chủ ở làng Hương-diêm, hạt Bến-tre, vẫn là người sản lòng từ-thiện xưa nay, không có việc nghĩa nào mà bà không làm.

Hôn-bào xin đề-cử ra mấy việc lớn :

Ở Cù-lao-rông, có nhà nuôi người bình phung, mỗi năm bà cấp cho 500p.00, để làm tiền chi phí thuốc men cho những người yếu phước.

Mới năm ngoài đây, bà xuất ra 15 ngàn đồng, để làm 5 cái cầu đúc bằng xi-măng trong tỉnh Bến-tre, cho tiện việc giao-thông của dân.

Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nan-dân mới lập ra hồi năm ngoài, bà hay tin, liền gửi quyền 1.000p. cho hội.

Trong lúc đồng-bào Camau bị nạn bão, bà cũng mau mau gửi 100p. để giúp cho nan-dân ở đó.

Gương từ-thiện của bà đáng treo cao trong xã-hội ta ; trớ sao mỗi một bà nghiệp-chủ nước mình, là một bà Lê-thị-Người, thì phước cho nhơn-quần xã-hội biết bao nhiêu.

SÚ'A ĐÈN THỜ' BÀ TRIỆU-ÂU

BỨC THƠ CỦA DÂN LÀNG PHÚ-ĐIỀN KÍNH-CÁO QUỐC-DÂN

*Ph. Qui l'ha. 1911.
Hinh thia ba chi hai Ph. Mi l'ha. van
L'ha.*

Chúng tôi là kỳ-lão, lý-dịch làng Phú-diền, huyện Hậu-lộc, tỉnh Thanh-hóa, có lời kính cáo nhờ quý-báo đăng lên báo-chương, để mong quốc-dân lượng xét.

Làng chúng tôi vàng mang của lịch-sử, xưa nay vẫn có một tòa cổ-miếu, thờ bà Triệu-Âu. Ngày qua tháng lại, gió táp mưa sa, hiện nay cảnh-tượng đền thờ rất là tiêu-diêu đồi tẻ như lời ông Lương-tái-Tao đã tỏ bày trên các báo. Đối với bà Triệu, mà để đền bà đồi tẻ như thế, lỗi tại dân làng chúng tôi. Nhưng xin quốc-dân lượng xét cho rằng: dân làng chúng tôi là một dân thôn-giã, vắn sản lỏng thành kinh sùng bái một vị danh-nhơn trong lịch-sử là bà Triệu; chỉ vì dân nghèo đành phải lực bất lòng tâm. Nam nay dân làng chúng tôi đã trình quan địa-phương trú tỉnh lấy nhân công, đồn cây nung gạch, nung vôi, trong khoảng tháng tư annam này khởi công sửa sang đền thờ của bà lại.

Nhưng công việc sửa sang thì to, còn dân-lực dân-tài thì hẹp hoi khuôn-bách: một trái núi không phải một hòn đá xây nên, một tòa nhà không phải một cây gỗ làm đủ. Vậy nên chúng tôi còn phải trông cậy ở tấm lòng từ-bí quảng-dại của quốc-dân đồng-bào. Chắc rằng quý ông quý bà đã từng đọc lịch-sử bà Triệu, là một vị nữ-anh-hùng nước nhà, thì tấm lòng sùng bái anh-hùng của quý ông quý bà, ắt là dồi dào chan chứa. Vậy chúng tôi mong rằng chư vị đại-nhân quân-tử, tín-nữ thiện-nam, đã sản hàng-tâm, xin đem hàng-sản giúp cho.

Các ngài giúp được một phần thì đền thờ bà Triệu được thêm một phần chính đốn, không những dân làng chúng tôi được trông ơn muôn phần, mà lại khuyến-khích tấm lòng kính mến đối với tiền-nhân đã có công đức với non sông và con cháu Hồng Lạc.

Cách quyền cúng vào việc sửa sang này, xin chư vị hảo tâm cứ giao cho các báo thầu nhân và chuyển đặt cho dân làng chúng tôi.

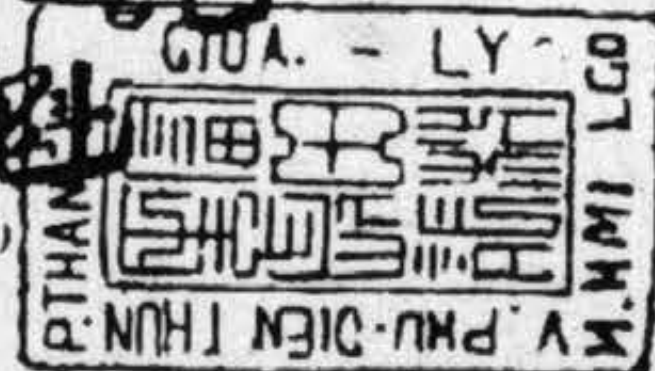
Dân làng chúng tôi nhân được số tiền quyền cúng bao nhiêu, và số tiền ấy chi tiêu làm sao, mua sắm những tài-liệu gì, đều có biên bản rõ ràng, lại có các thân-hào địa-phương chứng thiệt, rồi trình quan sở-tại xem xét và đăng lên các báo, để đồng-bào quốc-dân thăm duyệt.

Hồi đây dân làng chúng tôi sẽ dựng một tấm bia kỷ-niệm, khắc phụng-danh qui-lãnh các vị tiền-cung từ 1 \$00 trở lên, để tỏ lòng cảm tạ. Tấm bia ấy sẽ dựng trước đền thờ bà Triệu, khiêng xe lửa, gần ga Nghĩa-trang.

Mấy lời kính-cáo, mong

ràng quốc-dân lượng xét.

*Đầu làng Phú-Điền
先照潘文樛言記
次照鄧文槐言記
里長阮春魁*



PHỤ-NỮ TÂN-VĂN TỪ NAM RA BẮC

Chắc độc-giả cũng nhớ rằng từ hồi tháng 8 năm ngoái, bản-báo có phải một chuyên-viên đi từ Nam ra Bắc: một là để xem xét những danh-sơn có-tích, có dấu vết về lịch-sử, về dân-tộc ta; hai là để phỏng-vấn ý-kiến của các bậc tri-thức trong ba kỳ, về những vấn-đề có quan-hệ tới học-thuật, dân-sanh, quốc-gia, xã-hội. Các bài kỹ-thuật hoặc phỏng-vấn ấy, đã đăng lên bao được ít nhiều, thì thỉnh linh bao bị đình bản. Nay báo tục-bản, bản-báo lại phải kê-tiếp đăng các bài ấy lên: trước hết hãy đăng những bài phỏng-vấn ý-kiến, rồi sau mới đăng tới những bài kỹ-thuật có-tích. Có điều cần nên nhắc lại rằng: các bài phỏng-vấn ý-kiến, ai bày tỏ thể nào, bản-báo chuyên-viên ghi chép như thế mà đăng lên, là do lòng tôn-trọng tư-tưởng ý-kiến của mỗi người, chứ không phải mỗi bài đăng lên, tức là bản-báo tán-thành và đồng ý cả đầu. Điều ấy, xin chư vị độc-giả hiểu cho.

P. N. T. V.

ÔNG PHẠM-QUỲNH và vấn-đề Lập-hiến ở nước Nam

Hai căn phố lâu rộng lớn ở ngay đầu con đường hàng Da, giữa có cổng sắt làm lối ra vào; qua phía tay mặt thì thấy có tấm biển đề hai chữ Nam-Phong bằng Hán-tự, đó tức là nơi tòa-soạn của báo Nam-Phong; còn qua bên tay trái, thì thấy có bóng đàn bà con nít, tức là nhà riêng của ông chủ-nhiệm Phạm-Quỳnh. Nam-Phong mỗi tháng ra có một kỳ, nên chi trong tòa-soạn không có cái vẻ đông người nhộn nhịp như ở các nhà báo khác. Qua lớp nhà dưới, lên trên lầu, mới là nơi làm việc của Phạm tiên-sanh.

Bữa chúng tôi lại thăm thì tiên-sanh trong mình khó ở, song ngài cũng gắng gương, khăn áo chỉnh tề, ngồi tiếp chuyện chúng tôi trong hai giờ đồng-hồ.

Phạm tiên-sanh tuổi ngoài bốn chục, vóc vạc ốm o, dáng người hòa nhã, ăn nói cứ chỉ, mỗi mỗi đều có ý tứ giữ gìn, rõ ra một người đã có công luyện tập tánh nết cũng như câu văn, theo một cái khuôn khổ mực thước riêng. Sau đôi mắt kiến, cặp mắt

vui vẻ, pha với nụ cười luôn luôn trên cửa miệng, đã làm cho mắt cái vẻ kiên cường tự đại, mà thương thương người ta vẫn có ý trách tiên-sanh.

Tiên-sanh là một nhà học-thức có tiếng trong nước, kiêm cả Pháp-học và Hán-học. Xuất thân năm 1908, làm thơ-ký trong trường Bac-cổ Viên-dông (Ecole Française d'Extrême Orient) ở Hà-nội, tiên-sanh nhờ được cái địa-vị đó, mà đọc nhiều các pho sách cổ kim về văn-minh và đạo-giao các nước Âu Á. Sản khiếu thông-minh, tánh người ham học, lại thêm trong tám chín năm trời chỉ giam mình giữa nơi núi sách rừng văn, nên chỉ biết học tuy có minh mông, song tiên-sanh cũng đã thấu được một phần vào trong khối óc, nay đem ra làm tài-liệu phần đầu



Hình ông Phạm-Quỳnh ngồi làm việc ở văn-phòng

ở đời và dùng cây bút sắt, muốn mở mang cho bạn thiếu-niên, và mong sửa sang lại nền văn-hóa.

Năm 1917, tiên-sanh cùng với ông Nguyễn-bá-Trác mở ra tạp-chi Nam-Phong, chia đôi công việc: người coi phần Quốc-văn, người coi phần Hán-tự.

PHU NU TAN VAN

Được mấy năm sau, ông Nguyễn-bá-Trác (là người trước kia đã từng xuất-dương qua Tàu qua Nhật để rèn đức nghề văn nghiệp vô) bỏ chốn văn-dân mà vào kinh-dô, tìm đường làm quan, thì một mình Phạm-tiên-sanh đứng chủ-trương cả tờ báo. Năm 1922, nhân kỳ đấu-xảo Marseille, Chánh-phủ có phái tiên-sanh qua bệng Pháp, đi diễn-thuyết các nơi, để cổ-dộng cho mọi người biết và lưu tâm đến thuộc-địa Đông-pháp.

Cách mấy năm sau, vào hồi 1925-26, thì tiên-sanh được vào dạy khoa Nam-ngữ ở trường Đại-học Pháp-chánh Hanoi cho tới bây giờ. Từ năm 1929, Đại Hội-dồng Kinh-tế và Tài-chánh (*Grand Conseil des Intérêts Économiques et Financiers*) mở ra tới nay, thì tiên-sanh được Chánh-phủ cử ngay vào một ghế nghị-viên. Năm 1930, nhân kỳ bầu-cử Hội-dồng Dân-biểu (*Chambre des Représentants du Peuple*) thì tiên-sanh xuống lên vấn-đề lập-hiến cho nước Nam, làm cho dư-luân trong nước náo nao, mà các báo đã tồn hai ít nhiều mực giấy. Báo *L'Annam Nouveau* của phái ông Nguyễn-văn-Vĩnh ra đời, cũng vì vấn-đề ấy. Sau đây chúng tôi sẽ có bài nói về cuộc bút-chiến của hai ông Vĩnh-Quỳnh và bản về hai vấn-đề « *Lập-hiến* » và « *Trực-trị* » của hai ông.

NÓI VỀ BÁO NAM-PHONG.

Sau khi nói chuyện về tình hình trong Nam ngoài Bắc, thì chúng tôi hỏi về mục-dịch của tiên-sanh khi sáng lập báo *Nam-Phong*. Đại-ý tiên-sanh nói:

« *Tap-chí Nam-Phong* ra đời năm 1917, nhưng thiết ra thì có đã lâu, và không phải tôi đứng lên sáng lập. Lúc trước, nó là một tờ « *Áu-châu chiến sĩ* » xuất bản giữa hồi Áu-chiến, viết bằng chữ Hán, chủ-tâm chỉ viết cho người Tàu bên Trung-quốc đọc thôi. Nguyên hồi đó Chánh-phủ Đông-pháp thấy ở bên Thanh-đảo, người Đức làm báo chữ Tàu, in hàng muôn số phát không cho dân-chúng, chuyên nói về việc chiến-tranh và tân-dương nước Đức; Chánh-phủ Đông-pháp đây, lo cái thế-lực người Đức ở bên Tàu mỗi ngày một lớn, bèn với tôi lên phủ Toàn-quyền, báo tôi cùng với ông Nguyễn-bá-Trác làm một tờ báo chữ nho, lấy các tin tức của sở điện-tin Arip, nói rong chuyện chiến tranh, viết bài kể từ nguyên như gốc rễ cuộc Áu-chiến, tuyên bố hết những việc tàn-khốc dã-man của dân Đức. Các bài thì ký tên người Tàu, và báo cũng in ra hàng muôn số, rồi đem sang Trung-quốc phát không, để làm cách chống lại việc tuyên-truyền của bên nghịch, và đánh đổ thế-lực của Đức ở cõi Viễn-dông.

« Vậy trong mấy năm, tờ « *Áu-châu chiến sĩ* » chỉ là một tờ báo chữ Hán, và không có lưu hành trong xứ Đông-dương. Đến năm 1917, trên phủ Toàn-quyền mới bàn với tôi rằng sẵn có các tin tức và bài vở đó, thì nên mở ra một bản quốc-văn để làm một cơ-quan tuyên truyền tin tức trong xứ. Từ đó *Nam-Phong* mới xuất hiện, và cùng với ban đồng-nghiệp *Đông-dương Tap-chí* là hai tờ báo quốc-văn ở đất Bắc.

« Sơ dĩ tôi nhân mở báo *Nam-Phong* là vì Chánh-phủ tự lòng cho phép, chứ không phải tôi yêu-cầu, và tôi cũng muốn lợi dụng làm một cơ-quan để bồi bổ quốc-văn cho thêm nhiều tiếng, cho đủ tài-liệu, để phiên dịch và truyền-bá các tư-tưởng Âu-tây. Tiếng Việt-nam tuy kể là giàu, song chỉ là giàu tiếng dùng vào văn-chương thi-phủ, chứ dùng để nói tâm-lý, triết-học, cách-trị, thì thiếu thốn nhiều. Muốn thêm nhiều tiếng, tất phải mượn chữ Tàu, cũng như người Pháp mượn tiếng La-tinh. Lúc đầu nhiều người thấy tôi nói mượn tiếng Tàu dùng làm quốc-văn, thì họ nhao nhao lên công-kích, sau rồi lại họ cũng biết là phải, là cần, vì xét kỹ ra thì phần nhiều các tiếng ta dùng, cũng là mượn của Tàu cả, song đặt theo âm điệu ta, nên nó thành ra tiếng ta, và khi giao-thiệp với người Tàu, ta nói họ có hiểu chi đâu.

« Trong non mười lăm năm trời, tôi hết lòng hết sức với vấn-đề quốc-văn, lo cho quốc-văn mỗi ngày một thêm nhiều tài-liệu, nay tôi xét ra đã có chút kết-quả thành-công, vì thấy các báo hàng ngày dùng nhiều chữ Hán và các sách về khoa-học, triết-lý, đã có người bản ngữ dịch. Vậy riêng phần tôi cũng được chút vui lòng, vì đã làm được một việc cần con cho xã-hội.

« Mới đây tôi cũng có cổ-dộng nên dùng tiếng Việt-nam dạy trong các trường sơ-đẳng. Ý tôi là muốn dùng quốc-ngữ cho hết bậc sơ-học, vì xét ra quốc-ngữ đã đủ chữ dùng và dễ cho các học trò con nít. Song dư-luận nổi lên công-kích, trách tôi là đã qua cầu lại muốn cắt nhịp: là tôi đã học khá chữ Pháp, rồi lại không muốn cho anh em đồng-bào tiến-hóa, nên cổ-dộng dùng quốc-văn trong các chương-trình sơ-đẳng. Nào chữ Pháp phải đâu của riêng tôi mà nói tôi muốn giữ không cho ai học! Ý tôi là muốn dùng chữ ta cho được phổ-thông, vì học chữ ta tức là duy-tri được cái giáo-hóa cũ, cái nền-nếp xưa, để cho người mình rời khỏi biển hần ra một người mất hết tánh cách Việt-nam, nếu không thì e rằng linh-thần, ngôn ngữ, cử chỉ, ta đều bắt chước theo người hết thảy. Rồi sau ai học đã khá thì đọc qua sách Pháp-tự, muốn học đến bực nào chẳng được, có phải là thiếu sách đâu?

PHU NU TAN VAN

« Vậy mục-dịch của tôi và tôn-chỉ báo *Nam-Phong* trong bấy nhiêu năm chỉ có vậy thôi, là lo kiếm nhiều tài-liệu bồi bổ cho quốc-văn được đủ dùng trong sự truyền bá các tư-tưởng và khoa-học, chứ không có ý gì làm chánh-trị, vậy mà người ta công-kích tôi mới là la cho.

« Có một hồi quan nguyên Toàn-quyền Sarraut vì ý muốn tôn-trọng chánh-phủ Nam-triều hơn lên, nên có báo *Nam-Phong* phải cổ-dộng và tân-dương tài đức vua Khải-Định (vì vậy nên hồi đó vua Khải-Định có cho thơ ban khen).

« Năm 1922, nhân hồi đấu-xảo Marseille, Chánh-phủ có phái tôi qua bên Pháp, để mở những cuộc diễn-thuyết nói về xứ Đông-dương, song tuy tôi là người của Chánh-phủ phái đi, mà bề có dịp là tôi cũng lưu ý về sự phân trần cảnh-tình trong nước trước mặt những thánh-giả thượng-lưu bên Pháp.

« Đến khi ở Pháp về, tôi mới xin cho báo *Nam-Phong* được quyền tự-chủ, thì Chánh-phủ cũng ưng thuận. Từ đó trở đi, báo *Nam-Phong* mới kể là của riêng tôi và chỉ còn dưới quyền một cái chế-độ kiểm-duyet nữa thôi. Song tuy là của riêng tôi, mà Chánh-phủ vẫn cứ cho số tiền lương tòa-soạn như trước. Nhiều người không biết, tưởng là tôi thỉnh-cầu món tiền trợ-cấp đó để được an hưởng giàu sang. Nếu tôi phải là người ham muốn những lộc cả quyền cao, thì thiếu chi dịp để tiến-thân trong quan-trường, ít ra cũng làm đến Tuần-phủ, Bộ-chánh như ông Nguyễn-bá-Trác vậy. Ngay sau khi ông Thái-văn-Toán xin bỏ ra làm quan, thì vua Khải-Định có cho tôi vào thế chân Ngự-tiền thông-sự, nhưng tôi một niềm từ chối; trước sau một lòng, tôi chỉ lấy ngọn bút câu vắn để góp gom một phần lợi-ích vào quốc-gia xã-hội.

« Vậy từ trước tới nay, công-việc của tôi làm chưa có chút chi kể là chánh-trị. Ai phiên trách tôi về phương-diện đó là hiểu lầm cách hành-vi cũ cũ của tôi. Còn từ nay về sau, vì cảnh-ngộ và thời-cuộc nó bắt buộc, mà tôi phải bán bạc quốc-sự, lo tình sự hòa-bình tiến bộ cho dân cho nước, thì mới đáng kể là công-việc chánh-trị của tôi.»

PHÂN TRẦN VỀ HAI CHỮ "HỌC PHIỆT"

« Người ta lại còn phiên trách tôi là có ý kiêu-căng tự-đắc, như ông Phan-Khôi đã dùng hai chữ « học-phiệt » đả-tôi và công-kích trong cả một bài

ở báo *Phụ nữ Tân-văn* đó. Tôi ra ý kiêu-căng tự-ái là vì những lời người ta công-kích tôi về phần cá-nhân, tôi đều bỏ qua, chẳng chút quan tâm và cũng chẳng một công trả lời. Còn như ai công-kích tôi về một cái lý-thuyết gì, thì có thấy tôi làm thình mà chẳng trả lời không?

« Kiêu-căng tưởng khi cũng là một nét tốt, như là đối với người làm chánh-trị. Vì người làm chánh-trị hay có tánh a-dua, theo bè lap đảng, vậy nếu có tánh kiêu-căng thì mới giữ mãi được cái thái-độ tự-lập, cái chủ-nghĩa của mình, trước sau không có thay lòng đổi dạ, không để cho cái thế-lực nào, đâu là oai quyền hay là lợi lộc, nó ảnh-hưởng đến mình, mà làm cho mình lảng xa mục-dịch.»

VỀ VẤN-ĐỀ LẬP-HIẾN CHO NƯỚC NAM

Hỏi về vấn-đề Lập-hiến cho nước Nam ta tiên-sanh đã khởi xướng lên, thì tiên-sanh nói:

« Mới đây nhơn những cuộc phiên-đồng trong nước, mà ở bên Pháp, tại Nghị-viên, có bàn đến sự cải-cách chánh-trị bên xứ ta. Song những phương-châm cải-cách thế nào, thì chưa định rõ, vì người Pháp chưa biết rằng dân Việt-nam bất bình về những điều gì mà lo cải-cách cho vừa ý. Bởi đó nên gần đây tôi có đăng nhiều bài hàng Pháp-văn ở báo *France Indochine* nói về việc Lập-hiến cho nước Nam và thi-hành điều-trước báo-hộ năm 1884.

« Tôi có nói rằng ở nước Nam ta chỉ có thể thi-hành được hai chánh-sách cai-trị, một là trực-trị hai là báo-hộ. Chánh-sách trực-trị thì khó thi-hành được, vì đâu có bỏ được Triều-đình đi, bỏ được quan-trường đi, rồi cũng phải gây ra một cái quan-trường mới, đều hay ở đâu chưa thấy, mà có lẽ lại tệ hơn quan-trường cũ. Và lại xem như đồng-bào ta ở Nam-kỳ sống dưới cái chánh-sách trực-tiếp đó, đã lấy chi làm mãn nguyện đâu. Mấy năm nay ông Bùi-quang-Chiều và đảng Lập-hiến vẫn yêu-cầu sửa đổi lại, xin đặt ra một cái hiến-pháp rộng-rãi, thích hợp với dân-tình. Duy chỉ có chánh-sách báo-hộ là thi-hành được thôi, vì trước hết là hợp với điều-trước hiện-tại, sau là có thể làm cho thỏa-thuận được cái tư-tưởng quốc-gia của người Việt-nam. Đây tôi nói là nói riêng cho Trung, Bắc-kỳ là hai xứ báo-hộ, chứ còn xứ Nam-kỳ ta, vẫn biết cũng là đất nước anh em ta, nhưng đã là một thuộc-địa nước Pháp, theo một chế-độ riêng rồi. Sự cải-cách tôi bàn chỉ thất-hành được ở trong phạm-vi quốc-triều và trong chánh-thể báo-hộ thôi. Sự cải-cách này không có phá-tan cái chế-độ hiện thời, chỉ tổ-chức lại cho mới mẻ hơn, cho rộng-rãi hơn; đặt ra cơ-quan chủ-dộng

PHU NU TAN VAN

cùng kiểm-sát để cho cách hành-dộng được thập phần thỏa-hợp; để cho quyền-quản-chủ nước Nam hành-dộng dưới quyền kiểm-sát Bảo-hộ, sau này không thể là quản-chủ chuyên-chế được nữa, mà sẽ là một quản-chủ lập-hiến vậy.

* Vậy thì Chánh-phủ Bảo-hộ phải ban cho dân Việt-nam một cái Hiến-pháp theo như điều-trước năm 1884 đã, nghĩa là việc nói-trị của nước Nam vẫn phải ở trong tay người Việt-nam, Bảo-hộ chỉ có cái chức-trách khuyến bảo kiểm-sát mà thôi.

* Được quyền nói-trị ấy thì ta phải tổ-chức thế nào?

* 1/ Trung Bức-kỳ đã sẵn có Nhân-dân Đại-biểu-viện, nay chỉ mở mang ra cho rộng rãi, để cho dân có chỗ tập làm việc nước, tham-dự vào chánh-sự; tóm lại là dự-bị cho thành một cái Nghị-viện đích đáng.

* 2/ Quốc-vương Việt-nam sẽ là chúa-tể quyền hành-chánh, cầm quyền thống-trị, do Bảo-hộ trông nom chỉ-bảo. Quyền ấy sẽ giao phó cho các quan Thượng-thư hay là quan Tổng-trưởng các Bộ, có trách-nhiệm đối với vua, với Bảo-hộ và đối với viện Dân-biểu. Quốc-vương sẽ có một Hội-dồng cố-vấn để giúp việc, trong hội-dồng có các bậc danh-giá vừa người Nam người Pháp lựa chọn vào hạng có tài-năng lịch-duyet.

* 3/ Viện Dân-biểu tức là Nghị-viện sau này thì chỉ có một viện chung cả Trung, Bức-kỳ, bầu cử theo lối đầu phiếu có hạn-định. Nghị-viện có quyền đề-xướng các luật-án như Chánh-phủ, nhưng các dự-án luật của Chánh-phủ cũng như của Nghị-viện, phải đệ trình một hội-dồng kêu là Thẩm-chánh-viện gồm cả các nhà chuyên môn Tây Nam dự xét đã. Nghị-viện có quyền kiểm-sát các công việc Chánh-phủ; chất vấn các quan Tổng-trưởng các Bộ.

* 4/ Chánh-phủ Bảo-hộ thì chỉ đặt một quan Khâm-sứ ở Huế. Dưới quyền quan Khâm-sứ thì có các cơ-quan để thi-hành cái quyền kiểm-sát của Bảo-hộ. Quan Khâm-sứ có quyền xin cách chức các quan-lai của chánh-phủ Nam-triều và xin giải tán Nghị-viện. Và

khi chánh-phủ Bảo-hộ và chánh-phủ Nam-triều có việc bất đồng-ý thì quan Toàn-quyền là người thay mặt nước Pháp ở Đông-dương sẽ xét xử, hoặc sẽ đệ sang chánh-phủ Paris chung-thâm. Ở Paris thì sẽ có một phái-bộ Annam thay mặt chánh-phủ Nam-triều đối với chánh-phủ Pháp.

* 5/ Các bộ trong tòa Nội-các, phải dùng người Pháp làm cố-vấn, mà chức cố-vấn thì chỉ kể là một quan chức của chánh-phủ Annam thôi, chờ không phải là đại-biểu của chánh-phủ Bảo-hộ. Các bộ cốt yếu thì sẽ có: bộ Nội-vu, bộ Tài-chánh, bộ Giáo-dục, bộ Vệ-sanh cùng Cứu-tế, bộ Nông Công Thương và một bộ Hiến-binh, dùng người Pháp làm huấn-luyện, kiêm quân các đội hiến-binh (như lính khố xanh), chỉ để coi về việc bảo thủ trị an trong nước, còn việc phòng bị đối với ngoại-quốc thì theo điều-ước đã có quân-đội của Bảo-hộ trông lo. Ngoài ra, có thể thêm được bộ Lễ nữa để kiêm các việc lễ-giáo tế-tự cũng là việc riêng trong Đại-nội và trong Hoàng-tộc.

* Còn các sở chuyên môn như Công-chánh, Thương-chánh, cần phải có tay học-thức chuyên môn giám-đốc, thì vẫn để thuộc quyền Chánh-phủ Bảo-hộ như trước; trường Đại-học, Trung-học cũng vậy; chỉ có bậc sơ-dãng giáo-dục cho bình-dân trong nước là thuộc về bộ Giáo-dục của Chánh-phủ Việt-Nam.

* Đó là kể đại-khái cái chương-trình cải-cách hành-trị có thể khởi hành ngay vào dịp vua Bảo-Đại ở Pháp về nước, còn rồi ra sẽ sửa sang lần lần cho hợp với trình-độ dân và lợi quyền hai bên Chánh-phủ.

Nghe xong mấy điều cốt-yếu trong cái chương-trình Lập-hiến của tiên-sanh, thì chúng tôi đứng lên từ-tạ, vì những điều chúng tôi muốn biết, muốn hỏi, tiên-sanh đã trả lời đủ cả. Ra khỏi cửa, mở đồng-hồ ra coi thấy nói chuyện mất hai giờ. Phạm tiên-sanh bữa đó chắc mệt, có lẽ phải bỏ bữa ăn, song hẳn cũng vui lòng, vì được bày tỏ ý-kiến và tâm sự với quốc-dân đòi chút.

Đào-Hùng



Đàn-bà ta đòi với sự tân-hóa của phụ-nữ Tàu

Bào Phụ-nữ thường đăng những bài nói về sự tân-hóa của đàn-bà thế-giới, mà nhất là đàn-bà Tàu. Vì ta với Tàu, giống nhau nhiều mối, nhất là luân-lý và tín-ngưỡng, bởi thế mà ta phải lưu-ý về sự hành-vi của bọn tân-thời phụ-nữ Trung-hoa.

Lắm chị em ngạc-nhiên không hiểu sao mà đàn-bà Tàu quăng giầy bỏ chơn và làm được những việc xưa này chỉ để cho đàn ông làm, như cầm bánh tàu bay, ra trần-mặc, làm lãnh-tu cách-mạng, làm nhà ngoại-giao v.v..

Lạ thay, mới hơn mười năm về trước họ còn lúc thục trong khuê-phòng, họ còn khóc chiếu-lệ ngày đám cưới, còn nhút-nhát thế kia, mà sao nay lại thình lình đổi hẳn ra lạ lùng như thế? Có khi là phụ-nữ Tàu điên chẳng?

Tôi tưởng họ chẳng điên-khùng chi cả; họ làm thế là vì cái nói họ mạnh, không chịu chết mà thôi. Họ quyết sống, cho nên họ bước kịp thời-thế.

Thật thế, chị em nên nhớ rằng luân-lý tùy điều-kiện vật-chất (kinh-tế) mà tân-hóa. Trước khi người Âu-châu sang chiếm các thành to, các cảng lớn, để lập ra xưởng trại, nhà băng, ngõ hầu chiếm thị-trường Trung-hoa. Nước Tàu khi ấy còn ở trong thời-kỳ nông-nghiệp, luân-lý phải tùy điều-kiện vật-chất hồi bấy giờ: đàn bà cần chỉ mà cửi lâu hay, và có ích chi mà tuyên-truyền những chủ-nghĩa không thể hiểu (cho thời ấy).

Nay bỗng chốc mà Tàu bước vào phạm-vi kinh-tế của thế-giới! Thành-phố to dựng ra rất chóng; đường sắt, xe lửa vân vân..... Những điều-kiện mới của sự sanh-hoạt, tất-nhiên bắt cái luân-lý Tàu phải biến.

Đời xe hơi lâu hay này, ai điên chi mà dám ché đàn bà Tàu bỏ giầy bỏ chơn? Đời nay ở các trường đại-học, con trai con gái ngồi chung cha trong lớp học, không ngại gì cái luân-lý cũ: « Nam nữ thọ thọ bất thân » nữa. Lại thêm sự sanh-hoạt khó khăn, con gái phải tranh với con trai để làm ăn, thì sao họ lại không cần hết sức học-hành, hết sức hoạt-dộng?

Sự sống là sự thật; nó không phải là một sự bày đặt. Lý-thuyết nào không hợp với sự sống là sai lầm. Bởi vậy ở Tàu, cái luân-lý không bỏ buộc đàn bà như xưa, là tại không thể nào bỏ buộc được.

Chị em ta nên hiểu như thế thì mới khỏi xét lăm sự tân-hóa của đàn-bà Tàu. Ta chẳng nên ché họ, vì họ đã bước ra trường tranh-dấu, nên ta phải lưu-ý xem họ tranh-dấu thế nào, để ta nhớ sự kinh-nghiệm

MỪNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

TÁI SANH



Bên tai vắng vắng tiếng ai rao?
Ở chị, mà em lại tưởng nào...
Gập gờ đang khi cười nước mắt,
Biệt-ly bỏ lúc nhớ chiêm-bao.
Việc đời đèn thếp, cảm không nở,
Gánh nặng nường kia, chét được sao?
Như nguyệt đêm thu, em biết chị,
Gió mưa càng rặng về thanh cao.

II

Đã chết, ai dè lại tái-sanh?
Cho hay gương bề có khi lành.
Phải chăng vân-tự duyên còn nặng,
Hay với giang-san dạ chẳng đành.
Vướng chặt lòng tâm, tơ dề đứt,
Điềm tươi má đỏ, sắc càng xinh.
Ngân thu thính-giá trong trời đất,
Ai bảo hồng-nhan phận mỏng manh?

BÀ-NHÀ
(Sổctrang)

ấy. Vì xứ ta cũng đương ở thời-kỳ nông-nghiệp, mà vùng lặn vào cái trường kinh-tế hoạt-dộng và tranh-tranh của vạn-quốc. Những thành-phố to đã dựng; những xe lửa, xe hơi và vô số điều kiện vật-chất khác đã xuất hiện ra lần lần cả rồi, thì tất-nhiên là làm biến đổi luân-lý cũ chớ không khỏi. Con đường tân-hóa mà phụ-nữ Tàu đương qua, sẽ là con đường của chúng ta sắp đi tới, không sớm thì trờ.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

CHUYỆN KHOA-HỌC NÊN BIẾT

NHỮNG NGƯỜI CHO MÁU

Hồi năm ngoài năm kia, đọc trong báo này, thấy trong tạp-đu-ký « *Mirir tháng ở Pháp* » của cô Phạm Văn-Anh, có đoạn thuật chuyện rằng nhiều học-sanh đại-học người Pháp, nhà nghèo quá, muốn rần theo học cho tới cùng, nên chỉ có cầu tối lại phải đi làm bồi các nhà hàng để kiếm tiền, có cầu đi bắt dao; thứ nhất là mấy câu học-sanh y-học nghèo, phải bán máu đi, để lấy tiền học.

Mới đọc, tôi không hiểu thế nào là bán máu? bán để làm gì? vấn định viết thư hỏi cô Văn-Anh; thì vừa may đọc một tạp-chi khoa-học kia, mà lấy làm sững sốt: « *À! té ra phép làm thuốc trị bệnh đời này, có cách sang máu (Transfusion du Sang) để cứu người bệnh, thật là mới-mẻ, thật là tài-la.* » Câu chuyện này thuộc về khoa-học, vừa la lung, vừa có ích, tôi tưởng nên thuật ra đây để cho chị em cùng nghe, cùng biết.

Thế nào là sang máu.

Trước hết, thế nào là sang máu?

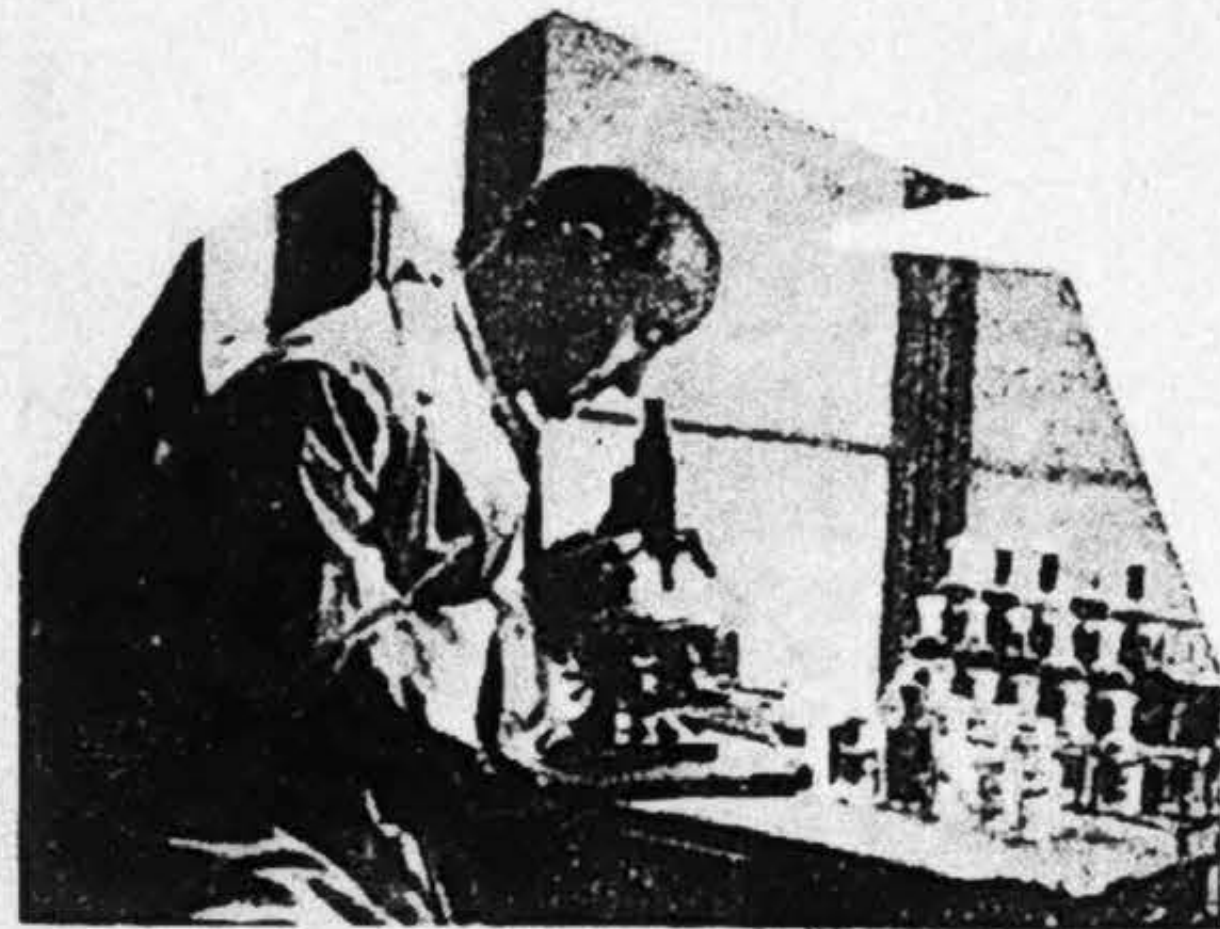
Ai cũng biết máu lưu-thông trong thân thể người ta, là một vật cần-dùng cho sự sống là thế nào. Ai có máu dồi dào, trong sạch, thì người ấy béo tốt khoẻ mạnh; trái lại, ai thiếu máu hay là máu không được tốt, thì người ấy yếu đuối xanh xao. Bởi vậy, người ta ví những mạch máu châu-lưu trong thân-thể người, cũng như những sông, ngòi, kinh, rạch, chảy qua các đồng bằng ruộng đất vậy. Đồng-bằng, có sông ngòi chảy qua, để bón tưới cho huê màu ruộng đất, thì lúa má có cây mới tươi tốt, mà dân-cư ở chỗ đó mới có thể sanh-hoat phồn-thanh được; cũng như máu có châu-lưu khắp thân-thể cho đều, để nuôi tất cả các cơ-thể, thì người ta mới có thể sống đặng. Người ta cho máu là cái « *suối thần* » (*source sacrée*) là thế.

Máu cần dùng cho sanh-mang người ta như thế, cho nên nếu thiếu nó, nó không đủ nuôi các cơ-thể nữa, thì tự-nhiên là sanh-mang của người ta phải nguy.

Một đứa trẻ do cha mẹ yếu ớt bệnh-lật đẻ ra, rồi lại thêm cách nuôi nấng không nhâm, để nó mặt xanh, da vàng, mình gầy, thịt nhèo, nay

đau mai yếu luôn; ấy là nó thiếu máu tốt để nuôi cơ-thể nó.

Một người hoặc vì rui ro ngã té, hoặc vì bị đâm bị chém, hay hoặc bị xe cán cây đè v. . . nói tóm lại bất cứ vì một nguyên-nhơn gì, để cho một cái mạch máu bị đứt, máu chảy tuôn ra (*hémorragie*), làm cho người ấy phải mê man bất tỉnh; nếu để máu ra nhiều quá, trong mình không còn đủ để nuôi cơ-thể nữa, thì người ấy phải chết.



Thầy-thuốc đang thử máu.

Gặp những khi nguy cấp, đại khái như hai cái « *ca* » trên đây, nếu không có cách gì làm cho có máu trong sạch, và đủ máu cần dùng, thì những người thiếu máu và tuôn máu kia phải chết.

May thay, y-thuật đời này có cách sang máu.

Sang máu, nghĩa là lấy máu của người đư-dật, đem qua cho người thiếu hụt, cũng như tát nước ở ruộng có nước qua cho ruộng khô vậy.

Cách sang máu

Cách sang máu giản-dị lắm: chỉ có chích lấy máu của người này rồi chuyển qua cho người kia. Người ta để hai người nằm trên giường khít nhau: người bệnh là người « *nhận máu* » (*receveur*), và người sắp để thầy-thuốc lấy máu của mình để cho

PHỤ NU TÂN VAN

người bệnh kia, ấy là người « *cho máu* » (*donneur*). Khi-cu để làm việc sang máu này, bây giờ người ta hay dùng đồ của đốc-tơ Tzanck hay là của đốc-tơ Jubé chế ra, cốt nhưt có cái ống bơm nhỏ, vừa rút vào vừa đẩy ra được. Thầy-thuốc cầm ống bơm ấy, chích ở khuỷu tay người « *cho máu* », rồi trở qua chích liền vào mạch máu của người bệnh. Thế là xong. Có khi mạch máu của người bệnh chìm xuống da thịt, ngó không thấy, thì thầy-thuốc phải tìm kiếm trong thịt, mất lâu công-phu một chút.

Đó là cách sang máu thường, nghĩa là lấy máu người nọ chích qua người kia, liền trong khi đó. Còn cách sang máu ngâm vào chất muối chua (*transfusion du sang citraté*): thầy-thuốc lấy máu của người « *cho máu* » đựng vào trong cái ve, có sẵn một chất hóa-học, kêu là *citrate de soude* ở trong đó. Ngâm máu với chất ấy, là giữ cho máu không thể đông đặc lại được, mà vẫn lỏng như thường, rồi sau mới đem chích qua mạch máu của người bệnh.

Đại-khái cách sang máu là như vậy.

Phải biết lựa máu mới sang được

Cách sang thì dễ như vậy đó, nhưng mà trước khi sang, phải dự-bị, lựa chọn, xem xét, khó khăn và tốn công-phu lắm, và tất-nhiên phải là nhà chuyên-môn mới đặng. Ví dụ lấy máu của « *người cho* » nhiều quá, thì « *người cho* » phải chết còn gì; hay là thứ máu của « *người cho* » không hợp với « *người nhận* » thì « *người nhận* » cũng chết.

Bởi vậy các nhà chuyên-môn sang máu, phải lựa chọn những « *người cho* ». Không những cầu lấy máu của « *người cho* » phải trong sạch, mà lại phải xem xét coi chích qua « *người nhận* », liệu cơ-thể trong mình « *người nhận* » có chịu lãnh được thứ máu đó không. Chỉ có một hạng người, thầy-thuốc kể là hạng « *người cho thông dụng* » (*donneur universel*), nghĩa là máu của người ấy chích qua cho ai cũng được.

Cách sang máu vẫn là thần-diệu, cái tử hồi sanh cho người ta, tức như bên Pháp, một năm ngoài, 60 người tới lúc thập-tử nhưt-sanh, mà nhờ phép sang máu cứu lại được. Nhưng nếu thầy-thuốc không xem xét cẩn thận, thì có khi muốn cứu người ta, lại làm cho người ta chết, là vì cái sự máu người này không hợp với người kia vậy.

Phép sang máu thần-diệu thiệt.

Có anh nọ bị người ta đâm, đứt một đường mạch máu, máu chảy tuôn ra như xối, anh ta mệt ngất

người đi, sắp chết. Người ta khiêng tức-khác vào nhà thương. Thầy-thuốc kêu một người « *cho máu* » tới, lấy máu của anh ta chuyển sang cho người bị đâm kia, chỉ trong có mấy giây đồng hồ, người ấy tỉnh lại và sống. Thần diệu thay! nếu không có phép sang máu thì người ấy chết rồi còn gì.

Hội những người « Cho máu »

Tại Paris, có một cái hội những người « *cho máu* » do các ông đốc-tơ và các ông giáo-sư y-học đứng lên lập ra, còn hội-viên thì phần đông là các câu học-sanh trường thuốc. Trong hội, toàn là những người vào hạng « *cho máu thông dụng* » cả, hề ai cần máu để sang cho người bệnh, thì nói cho hội biết, là có người tới liền.

Có người « *cho máu* », vì tình nhưn-loại, cũng có người « *cho máu* », làm như bán máu. Ấy tức là các câu học-sanh y-học nhà nghèo, mà cô Văn-Anh đã nói trong du-ký của cô đó.



Lúc đang sang máu.

Các ông giáo-sư lập hội « *cho máu* » kia ra, vừa có mục-dịch cứu nhưn độ-thể, cũng vừa có cái tham-y giúp ngấm cho mấy anh học trò nghèo của mình lấy tiền ăn học vậy.

Mấy chuyện cho máu rất cảm-động.

Tại Paris, có ông chủ một xưởng công-nghệ lớn, cả năm chỉ làm việc từ-thiện, bằng cách cho máu, để cứu người ta.

Có chị đàn bà nọ, có đứa con gái mới 8 tuổi, vì ra máu nhiều quá mà chết, phải chi hay trước, nhờ

PHỤ NU TAN VAN

thầy-thuốc làm phép sang máu cho, thì nó đã không chết. Con nhỏ chết rồi, mẹ thương xót đau đớn, từ đó về sau, chỉ chuyên có một việc cho máu để làm phước.

II

Một cậu thanh-niên, có tâm-sự buồn, là bị vợ bỏ, muốn tự-ván đi cho rồi, nhưng còn tiếc máu của mình. Cậu ta lại nhà thầy-thuốc chuyên-môn sang máu, năn nỉ với ông (nhưng ông không chịu) chích hết máu của mình để phân phát cho những người cần-dùng; kéo máu cậu ta tới lắm, chết mà bỏ phi đi rất ưỡn.

III

Hai vợ chồng nhà nghèo, máu của anh chồng, thì thầy-thuốc đã phân phát hết, thấy tốt rồi. Bữa nọ, chị vợ nằm chổ ra máu nhiều quá, mệt xỉu đi. Hàng xóm đi kêu thầy-thuốc giùm.

Ông này tới, thấy chị vợ nằm hấp hối sắp chết; con anh chồng thì say rượu như-tử. Lúc bấy giờ không có « người cho máu » nào ở đó, mà chuyện gấp quá, ông liền chích ngay máu của anh chồng mà chuyển qua cho chị vợ. Chị này sống lại. Nhưng ông thầy-thuốc không mấy vui lòng, vì tuy cứu sống một người, mà làm nên hai người ghien rượu.

IV

Nửa đêm, người ta chở tới một người bệnh, ra máu thình lình, bất tỉnh như-sự. Chỉ có cách sang máu mới cứu được thôi; mà lại phải sang liền, nếu chờ kêu được người « cho máu » tới nơi, thì người bệnh chết. Ông thầy-thuốc gác đêm ở nhà thương bữa đó, manh-bao làm phước-sự mình: một tay cầm ống bơm rút ngay máu của mình ra, còn một tay kia thì chuyển qua cho người bệnh, cứu được người này sống lại.

V

Một cặp trai gái thương yêu nhau quá. Thình lình có đau, chỉ có cách sang máu mới khỏi. Cậu chịu cho máu mình. Một ngày, hai ngày, ba ngày, sang máu hoài, mà có chưa thấy bình-phục. Đến đời 11 ngày ròng rã, mỗi ngày cậu vui lòng để thầy-thuốc rút máu mình ra, chuyển sang cho cô. Sau 11 ngày, cô hết bệnh, nhưng cậu gần nguy; vì máu cậu bị rút đi nhiều quá, may nhờ có thầy-thuốc cứu chữa mới thoát.

Cậu hi-sanh như thế, một là vì ái-tình của cậu

thương yêu cô quá sức, hai là do lòng ghen, bởi cậu không muốn cho máu của ai lạ, được chạy vào mạch máu người yêu của cậu.

VI

Một ông nhà giàu, đau nằm ở nhà, đã tới lúc thập tử nhưt sanh. Duy còn cách sang máu nữa mới cứu khỏi.

Ông có một mu dây tơ, ở đã 20 năm, thầy-thuốc xét ra máu của mu vào hang máu thông dụng; mu vui lòng hiến máu của mình cho chủ.

Bấy giờ thầy-thuốc liền để mu nằm trên cái giường gần bên ông chủ, dựng sứa soạn sang máu. Nét mặt của mu tái xanh. Thầy-thuốc hỏi:

— Mu sợ hãi phải không?

— Thưa ông, không phải vậy.

— Không vậy thì sao?

— Thưa, không có gì hết.

Mu suy nghĩ gì trong bụng, du dự một chút, rồi lấy cái khăn trùm kín lên mặt. Thầy-thuốc yên trí rằng mu sợ hãi, lại hỏi rằng:

— Mu sợ ngó thấy chích máu ra mà ghê phải không?

Mu chỉ vào ông chủ đang hấp-hối nằm bên, rồi trả lời nhỏ nhỏ rằng:

— Không, tôi che mặt đi là vì ông chủ thôi. Tôi e trong lúc sang máu, mà ông lại-tĩnh, ngó thấy người ta chuyển máu của một con ở qua cho ông mà ông buồn chẳng?

Câu chuyện cảm-dộng biết bao nhiêu mà nói.

Melle TU-VĂN.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinal 44,

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

GIA-CHANH

MÓN AN

CHẢ HEO

15 lượng thịt nạc heo (lựa nạc mỏng hay nạc thân).

1 » mỡ,

1/3 muỗng tiêu sọ tán nhỏ.

1 » đường phen tán nhỏ,

1/4 » muối rang.

3 » nước mắm kho khô.

CÁCH LÀM:

Thịt cho nóng làm chĩa mới tốt. Quết thịt đập dập, bỏ vào một ít mỡ cho nó trắng, khi thịt gần nhuyễn, trộn nước mắm vào, quết lại một hồi lâu, đoạn bỏ đường, tiêu, muối, quết thêm 15 phút đồng hồ nữa rồi sẽ trộn mỡ xắt hột lựu vào. Xong, lấy lá dung gói như kiểu bánh ú. Bền này lấy xừng bắc nước cho sôi, sắp chĩa trên biển (vỉ) mà hấp.

Nếu nạc hơi nguội, nhồi với một ít muối, bỏ vào khăn sạch, vắt cho ráo nước sẽ quết.

Muốn làm chĩa bó, thì dùng lá chuối-sứ mà bó tròn như đôn bánh tét, chung quanh ràng lại, rồi thả vào nước sôi mà luộc.

Lấy một sợi lạt đo vành tròn của gương chĩa bao nhiêu, thì đúng bề dài của cây hương (nhang) bấy nhiêu, khi thả chĩa vào nước sôi, thì thấp hương lên, tàn hết khúc hương thì chĩa chính. Lửa không chụm già quá, vì sợ chĩa xái.

TRẦN-TRIỆU-NGỌC

KHOI BÒ

Nửa cân thịt bò.

3 lượng mỡ heo (xắt hột lựu),

1 » mè rang.

1 » tỏi khô (thái mỏng),

1 » nấm mèo (dầm nước

cho sạch, thái mỏng).

1/2 » hành,

1 » nước mắm ngon.

CÁCH NƯỚNG:

1 cái hột gà lấy trong đó, (bỏ chút mỡ vào sơn trắng cho mỏng thái nhỏ).

1/3 lượng đường phen.

1 chút tiêu.

CÁCH LÀM:

Khởi phải chọn thịt bò cho tươi. Lạng hết bang-dan, gân, rồi thái mỏng bỏ vào cối quết; chừng 20 phút, cho trông trắng hột gà vào quết thêm 5 phút nữa — cho tiêu, hành, nước mắm, đường, rồi lại quết cho đều. Mỡ xắt hột lựu, trông đỏ hột gà, mè rang, tỏi, nấm mèo cho vào lại sau; lấy chày trộn nhẹ nhẹ cho đều là được.

Cách hấp. — Lá dừa bẻ hình bát-giác lớn bằng lòng đĩa bán, trong lót lá chuối rồi bỏ thịt vào hấp độ 15 phút là được.

M^{me} CUNG-QUANG-MÃU

BÁNH

BÁNH MEN

8 lượng hột mì-tinh.

1 » rưỡi bột bác,

7 » đường.

Nửa trái dừa khô.

CÁCH LÀM:

Rây bột mì-tinh cho sạch; nạo dừa vắt lấy nước cốt; bột bác dầm cho nhuyễn rây sạch. Đổ đường với hai thứ bột chung vào trộn cho đều, lấy muỗng ăn canh lường mười muỗng nước dừa đổ vào nhồi coi như bột vữa vò thì thôi, còn như không vữa thì đổ vào ít muỗng nước nữa nhồi chừng nào vò cục bột dưng rã rã và dưng cho nó lỏng vì sợ nó lỏng thì nướng nó không nổi mà lại chảy nữa.

CÁCH NƯỚNG:

Vò bột sắp trên vỉ, dùng sấp cán qua nướng nó nở dính lại. Để vò trong cái trạch có cát mà nướng; nhờ dưng để than trên nắp nhiều sợ bánh chưa chín mà cháy.

BÁNH BÔNG ĐÁ

Đưa khô nạo vắt bớt nước cốt ra rồi phơi cho khô. Đập lấy 2 cái trong trắng trứng gà lấy cái nữa ăn đồ tây đánh cho mau dày. Chưng hột gà dày, nổi bọt nhiều, đổ vào chừng ba lượng đường cát trắng rây sẵn. Đánh đường và hột gà coi chừng nào nó đặc, ấy là nó dày, rồi đổ xác dừa phơi khô vò coi cho nó vữa sệt sệt. Lấy một miếng giấy trắng cuốn lại như cái muỗng, đầu trên lớn đầu dưới nhỏ, chứa một cái lỗ nhỏ bằng ngón tay cái. Múc đường, hột gà, và xác dừa đã trộn lại đó đổ vào trong cái bọc giấy đã nói trên kia. Đoạn thực nó ra trên cái vỉ mà nướng cho vàng như cục bông đá (epouge).

Mlle HỒNG-CHAU
Giadinh.

Lành

Thứ tốt nhưt và bền

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không bao-nhau như thứ lành mới bây giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trôi mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành:

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

THU DA HOÀI NGÂM

(Tiếp theo)

VII

Mười hai giờ, dạ như dân,
Tiếng gà xao-xác xa gần trở canh.
Mỗi mẹ kẻ gối dựa mình,
Lòng còn uất nổi bất-bình chưa nguôi.
Ông xanh sao khéo cợt người.
Đem nhành mai nở, cảm nơi vũng
bùn!

Biết đâu mà giải tấm son,
Thề non hẹn biển, nay còn những ai?

VIII

Một giờ trở dậy ra ngoài,
Trên trời thấy đám mây bay lững lờ.
Hỏi mây bay đó về mô,
Mà quanh năm cứ đặt dờ trên không?
Theo nhau lớp lớp từng từng,
Mây phen sum hiệp mấy lần phân
chia.

Thân này nào khác mấy kia,
Trông mây luống những đám địa lệ
sa.

IX

Hai giờ ngấm giải Ngân-hà,
Xem cầu Ô-thước bắc đã đến đầu.
Tường Ngâu mà thẹn với Ngâu,
Một năm còn ước gặp nhau một ngày.
Tình duyên sau trước trọn đầy,
Đầu oai sấm sét khôn thay đá vàng.
Cối trần nhiều nỗi phụ-phàng,
Mê bùa vật-dục, tào-khang xem
thường!

X

Ba giờ lạnh lẽo hơi sương,
Hàn-quang chềch rọi bên tường
thâm hoa.
Cánh xơ, nhụy rữa, nhành là,
Tờ mờ sắc thắm đổi ra sắc lấm.
Kiếp hoa nào khác chỉ thân,
Ngoài tuy hớn hở trong từng đàng
cây.

Trót vì chàm đã nhúng tay,
Trước kia lỡ dại sau này hẳn khôn.

XI

Bốn giờ gà nòi gáy om,
Đua nhau thức kẻ giấc còn say sưa.
O-oe động tiếng con thơ,
Vội vàng nhóm gót trở vô trong
phòng.
Om con càng thõn-thức lòng,
Chạnh niềm mầu tử khôn cảm hàng
châu.

VĂN-UYÊN

Hỡi ai đội lốt mây rầu,
Nhân tâm dứt bỏ nghĩa sâu cho đành.

XII

Năm giờ trời đã bình minh,
Đàn chim gọi bạn trên cành liu lo.
Vừng đông lửa dậy ác nhỏ,
Cuốn màn xếp gối chằm lo việc
thường.
Trông cây cỏ còn hơi sương,
Dứt mình nhớ cảnh đêm trường đã
qua.
Dường xa đi mới biết xa,
Thức đêm mới biết rằng là đêm lâu.

HỒ-NGỌC-LAN
Nữ-giáo Quảng-ngãi

TỰ THÂN

Phong-trần lặn dạn bấy nhiều lâu,
Một bước đường đời, một bước đau.
Tình giấc nhục vinh càng bối rối,
Tưởng cơn lý hợp lại buồn rầu.
Đường tình khó tránh đường gai
gốc.

Bề thánh khôn dò bề cạn sâu,
Chuyện cũ thôi đành hay dở thế,
Tương lai nghĩ đến phải lo âu.

ĐÔNG-THANH H. M. T.

GỢI CHO NGƯỜI THƯƠNG

Gặp mặt anh, em luống ngán ngờ,
Uống công từ đó tới bấy giờ.
Nhục vinh miệng thế chia duyên nợ,
Cay đắng lòng trời ré tóc tơ!
Mấy lúc hẹn hò đâu có nhớ,
Một đời đau đớn thật không ngờ.
Nước bèo chừ phải phân nam bắc,
Lal lạng tình riêng vẫn đợi chờ.

P. L.

GIẤC MỘNG

(Diễn bài «Le Songe» của Sully
Prud'homme)

Đêm qua giấc điệp mơ màng,
Thấy mình trong lúc bàng-hoàng lạ
thay!

Thợ cày chạy lại nói ngay:
- Đất kia cuốc lấy, cày này, cày đi.
Thợ dệt cũng lại năn nỉ:
- Vải kia dệt lấy, ta thì nghĩ công.
Thợ hồ một mực nói sòng:
- Gạch đây bai đó, hãy cặm mà xây.
Chúng ta quyết một dạ này,
Chẳng còn làm lụng như ngày xưa
đâu.

Mọi người khi ấy bảo nhau:
- Bỏ ta vảng về Âu sâu xiết bao.
Cầu xin với đấng thiên-tào,
Hang hùm, nọc rắn khỏi vào là may.
Dứt mình thức dậy mới hay,
Vừng đông vừa mọc, thợ cày đã ra.
Một vũng tốt đẹp cỏ hoa,
Đất kia ai cấy, nhà ta ai làm?
Bấy giờ mới biết ân nân,
Người đời chớ nói không cần đến ai.
Anh em cùng một bào-thai,
Tương-thân tương-ái là bài giúp
nhau.

M^{me} VAN-ĐÀI

TIN TỨC TRONG NƯỚC



GẮN ĐÂY

Saigon-Chợ lớn nhập một: Mạng lịnh của quan Tổng-thống đã qua rồi.

Việc Saigon-Chợ lớn nhập một, thì nay mạng lịnh của quan Tổng-thống bên Paris đã qua rồi, và đại-khai như dưới đây:

Saigon-Chợ lớn nhập lại làm một, kêu là Địa-phương Saigon-Chợ lớn (Région de Saigon-Chợ lớn) do một viên quan cai-trị, có làm việc nhà-nước ít nữa là 10 năm, nhà-nước bỏ ra làm đầu, kêu là quan Cai-trị Địa-phương Saigon-Chợ lớn (Administrateur de la Région Saigon-Chợ lớn).

Ông Eutrope đã được bỏ vào chức ấy rồi.

Hết thầy mọi việc lớn trong hai thành-phố, bấy lâu về quyền Hội-dồng thành-phố Saigon và Chợ lớn trông nom, như cảnh-sát, đường sá, vệ-sanh, tạo-tác, đèn nước v. v... thì nay đều về tay quan Cai-trị và ban Hội-dồng Hành-chánh (Conseil d'Administration) hiệp lại mà cai-quản.

Ban Hội-dồng Hành-chánh ấy có những ông này: Quan Cai-trị làm chủ-tịch, còn các hội-viên thì có: 2 Nghị-viên (1 Tây một ta) của Hội-dồng thành-phố Saigon cũ ra.

2 Nghị-viên (1 Tây một ta) của Hội-dồng thành-phố Chợ lớn cũ ra.

1 Nghị-viên Huê-kiều của Hội-dồng thành-phố Chợ lớn cũ ra.

1 Đại-biểu Tây và 1 đại-biểu ta do phòng Thương-mãi Saigon lựa người trong phòng Thương-mãi hay thương-gia tây nam ở ngoài.

1 người tây và 1 người ta do quan Thống-đốc cũ đặt.

Cộng chung hết thầy là 10 vị, mỗi hạn 3 năm phải cử một lần và cũng có cử 9 hội-viên dự khuyết để phòng khi thế chừa cho hội-viên thiệt thọ.

Mỗi ba tháng (là ít lắm) Hội-dồng Hành-chánh phải nhóm lại một lần để lo công việc cho Địa-phương.

Cái mạng-lịnh của quan Tổng-thống đại-khai là như thế đó.

Gõváp Chợ lớn sẽ có 2 đường xe điện chớ không phải một.

Lâu nay, trừ khúc đàng Saigon-Chợ lớn, thì từ Gõváp ra Saigon chỉ có một đường xe điện mà

thời, nên bất tiện cho hành khách quá. Rồi trẻ một chuyến xe là phải chờ ruc cảng mới có chuyến khác lại, và có nhiều khi hành khách dồn đấp chát chời vô cùng.

Vừa rồi thấy Quan-bao (Journal Officiel) có đăng một đạo nghị-định cho phép hãng xe-điện được lập thêm một đường từ Gõváp vô Bình-tây, chạy cấp-kê với con đường cũ nữa.

Như vậy thì tiện lợi cho hành-khách lắm, vì mỗi ba phút đồng hồ là có một chuyến xe, khỏi phải chờ đợi như trước.

Thêm 250 lính-tập để giữ tỉnh Nghệ-an và có lẽ sắp rút lính Lê-dương về

Nhơn vì thời-cuộc ở Nghệ-an càng ngày càng sôi nổi lên hoài, có lẽ đã có cả ngàn lính Lê-dương và lính tập tuần-phòng trấn thủ ở Nghệ Tĩnh rồi, mà lính như không đủ, nên mới đây Chánh-phủ phải gửi ra thêm 250 lính tập, để hiệp sức với mấy toàn linh cũ mà tuần-phòng và tiêu-trừ những đàn phiến-loan cho thiệt dứt. Toàn linh mới này tới Nghệ-an sẽ chia ra đi tuần thủ các nơi như: Phủ Diên, Đô-lương, Thanh-chương, vì mấy chỗ ấy hình như cái ngôi cách-mạng chưa thiệt tắt.

Mới đây, có tin cho hay rằng có một toàn linh đi tuần-phòng ban đêm, có bắt được nhiều người toan lập cuộc diễn-thuyết đề cổ-dòng Cộng-sân.

Nghe đầu quan Toàn-quyền Pasquier định rằng ngài sang chuyến này, sẽ hạ lịnh rút lính Lê-dương ra khỏi Nghệ Tĩnh, để việc tuần-phòng trấn-thủ cho lính tập và lính tây thường mà thôi.

Tại sao qua năm 1932, vua Bảo-Đại mới về nước?

Ai cũng biết rằng hai bà Hoàng - thái - hậu, triều-đình Huế, đều trông cho vua Bảo-Đại hồi-loan cho gặp. Nhưng có tin chắc chắn rằng qua năm 1932 ngài mới về; chính ngài đã viết châu-du gửi về cho triều-thần, cũng nói như thế.

Tại sao qua năm 1932 ngài mới về? Số là năm 1926, tiên-đế Khải-Định thăng-hà, lúc ấy đức Bảo-Đại còn nhỏ, lại đang du-học bên Tây, nên triều-đình và chánh-phủ Bảo-hộ ký một bản

PHU NU TAN VAN

hiệp-ước phu-chánh, chờ khi nào đức Bào-Đại 18 tuổi, về nước trị-vi, thì bán hiệp-ước ấy bãi đi. Năm nay ngài mới 17 tuổi, cho nên ở nán qua sang năm 18 tuổi, mới hồi loan chấp-chánh là vậy.

Bữa 5 Juin, khi quan Toàn-quyền Pasquier xuống tàu ở Marseille, cũng tuyên-bố với phóng-sự-viên báo *Le Journal* như thế.

Chánh-phủ đã cử ban Ủy-viên điều-tra thời-cuộc Nghệ-Tĩnh

Mới đây quan Thượng-thor bộ Thuộc-địa là ông Reynaud có tư điển-tin qua cho chánh-phủ Đông-dương dạy phải lập một ban Ủy-viên (Commission d'enquête) để điều tra thời-cuộc Nghệ-Tĩnh, coi tại sao mà dân cứ biểu tình bạo-dộng hoài và dân muốn xin Chánh-phủ những gì?

Những người được cử vào ban Ủy-viên này là các quan văn ở Đông-dương, chứ không phải những người ở bên Pháp gửi qua.

Ban Ủy-viên ấy đã thành-lập rồi và có những ông: quan chánh Tòa Morché ở Hanôï làm đầu; quan Thống-tướng Bonnet, cai-quân đạo binh đóng ở Sơn-lầy; M. Perroud, Hội-trưởng phòng Thương-mại Hanôï; quan Thanh-tra chánh-trị Trung-kỳ; M. Dupuy, Công-sứ Thanh-hóa và M. Chapoulard Công-sứ Nam-dịnh làm hội-viên.

Nội tháng Juin này, ban Ủy-viên vào Nghệ-Tĩnh để điều tra thời-cuộc.

Một viên Thanh-tra sở mật-thám Nam-vang dọa người ta đòi tiền mới bị bắt.

Trước đây có một người Huê-kiều giàu có ở Nam-vang thường bị 2 người lính kìn Cao-mên cứ đeo theo kiểm chuyện hăm dọa và làm khó dễ hoài, rồi viên Thanh-tra Césari lại tới đòi ăn 2.000 đồng bạc nữa. Người Huê-kiều tức mình quá, mới làm đơn thưa cùng quan Biện-lý... rồi về kỳ hẹn với Césari và 2 người lính Cao-mên biểu tới lấy tiền.

Té ra bữa 3 người ấy tới lấy tiền, quan Biện-lý có sai ông chánh-mật-thám Brocheton và vài người lính-kìn khác tới bắt tại trận. Lúc thấy việc dở bề ra, Césari muốn phi tang, nên liệng gói bạc qua lỗ cửa sổ, song làm không kịp nên bị bắt. Xét trong mình 2 người lính Cao-mên, mỗi người cũng có mấy chuc đồng.

Hiện nay cả 3 người đều bị giam ở chờ Tòa xét hỏi.

La thay! Người đã mang lấy vào mình cái trách nhiệm trừ tan khừ bạo, gìn giữ cuộc trị an cho

nước cho dân, thế mà cũng làm việc hăm dọa bóc lột như thế.

Ba ông sư lên giảng hòa

Làng Vọng-thê hạt Longxuyen có một trái núi, tên là núi Ba-thê. Trên đỉnh núi « hòn Nam » có một khoanh đất bằng, tục gọi Sân-Tiền, có một cái am tranh, có Hòa-thượng và nhà sư ở đó tụng kinh niệm phật.

Ngày 24 Mai, lối 10 giờ, có người đến báo với Hương-quán, nói có ba nhà sư đã thiêu mình trên Sân-Tiền ấy. Hương-quán lật đật đến nơi, thấy thiệt quã 3 ông sư đã chết cháy rồi: 2 ông ngồi, 1 ông nằm ngửa trong đám lửa.

Tra xét ra thì 3 ông ấy là: 1. Đờ-văn-Ấn, 52 tuổi, ở làng An-phủ, hạt Preyeng, làm chức Hòa-thượng. 2. Phạm-văn-Tĩnh, 64 tuổi, cũng ở làng An-phủ (Preyeng); 3. Nguyễn-văn-Lại, 58 tuổi, ở làng Tân-phủ hạt Sadec.

Hương-quán liền phúc hăm cho quan trên hay và cho phép hỏa-đào lo việc chôn cất.

Một cái máy bay rớt xuống sông: 4 người chết

Lâu nay ở Saigon có sở máy bay chở thư (Cie Air-Orient) mỗi tuần có một chuyến ở Saigon qua Marseille, hay ở Marseille qua Saigon, lần nào đi cũng được bình an, cho tới ngày chúa-nhật 7 Juin lại xảy ra tai nạn, thiệt mạng hết 4 người.

Nguyên hôm ngày thứ bảy, một cái máy bay hãng Fokker, 3 chong-chóng, tên « La Décidée » của hãng Air-Orient, có M. Beauregard cầm lái, M. Pataud thợ máy và M. Leroux, nghe đây thép giờ, chở thư ở Saigon bay về Marseille. Từ Saigon bay qua tới Rangoon (Miến-điện) không sao cả, bèn đáp nghỉ lại đó, bữa sau sẽ bay đi Calcutta.

Lúc bây giờ lại có M. Bourgeois, một vị phi-công của hãng Air-Orient, sai qua Rangoon ở chờ nhân lãnh một cái máy bay bên Tây gửi qua, định đem về Saigon, song cái máy bay kia chưa qua tới, nên hãng lại sai M. Bourgeois phải ngồi máy bay « La Décidée » đi luôn về Tây để lấy cái máy bay kia. Vì vậy trên máy bay « La Décidée » lúc ở Rangoon bay đi Calcutta có 4 người ngồi, và mới bay khỏi Rangoon chừng 250 cây số, lại bị một luồng gió trời cuốn cái máy bay, làm cho máy bay chúi vó một tảng cây cao lớn rồi rớt tuốt xuống sông ở Sandoway, chìm ngấm. Cả 4 người ngồi trên máy bay đều chết, đã vớt được thấy, song thơ từ còn y nguyên, không có thất-lạt.

Quan Toàn-quyền, quan Thống-đốc Nam-kỳ khi hay tin dữ ấy, có đánh điện-tin phân ưu với hãng Air-Orient và gia-quyển các vị chết về phận-sự.



THÊ-GIÓ'I

PHU NỮ' TIÊU TỬ'C

SỰ THẤT-BẠI CỦA PHỤ-NỮ TRUNG-HOA TRONG CUỘC QUỐC-DÂN HỘI-NHỊ VỪA RỒI



Giữa lúc bên Tàu xảy ra cuộc chánh-biến ở Quảng-dông thì ở Nam-kinh có mở cuộc Toan-quốc Quốc-dân Hội-nghị lớn lắm. Hết thấy có hơn bốn trăm đại-biểu của dân cử ra, và trong đó có bốn người nữ đại-biểu, như Bồn-báo đã khai tên trong một số trước.

Nay cuộc hội-nghị ấy đã xong rồi, ngoài các việc khác ra, thấy báo Tàu nói bốn vị nữ đại-biểu ấy ra giữa nghị-trường ăn nói đúng đắn lắm, không kém gì các nghị-viên đàn ông hết. Một điều đó đủ cho người ta chiêm-nghiệm mà thấy rằng học thức của phụ-nữ Trung-hoa bây giờ đã lên đến trình-độ khá cao, xứng đáng mà tham-dự vào chánh-quyền trong nước.

Trong bốn trăm nghị-viên đó, các báo khen có bốn người đề nghị được nhiều việc ích lợi và phát-ngôn đầu ra đó lắm, mà trong bốn người đó, ba người nghị-viên đàn ông, một người nghị-viên đàn bà. Và số nam-nghị-viên bốn trăm mà được chỉ có ba người xuất sắc, còn số nữ-nghị-viên bốn người mà cũng được một người xuất sắc, cứ đó mà suy thì có thể nói rằng nữ-nghị-viên là giỏi hơn nam-nghị-viên nữa vậy.

Tuy vậy, giữa cuộc hội-nghị của người Trung-hoa đây, đã tỏ ra bên phe phụ-nữ bị thất-bại rồi.

Chuyến này bốn nữ-nghị-viên này ra dự-nghị việc nước, là có ý nhắc cao cái quyền lợi và địa-vị của phụ-nữ lên cho bằng với đàn ông. Nhưng tiếc thay, cái ý nguyện khảng khái ấy của mấy chị em đã bị trở lực, mà không thiệt, hiện ra được!

Cuộc hội-nghị này đại khái để bàn-định hiến-pháp và pháp-luật trong nước. Như đó một vị nữ đại-biểu là Lý-trí-Son có đề-nghị rằng:

Đàn bà có chồng mà thông-gian với người khác sẽ chịu đồng một tội với đàn ông có vợ mà thông gian với người khác.

Cái đề-nghị ấy, theo như các báo Tàu bình-

phạm, thì là chánh đáng lắm, bởi vì trinh-khiết là cái nết tốt chung cho cả đàn bà đàn ông, nếu chỉ bắt đàn bà phải giữ trinh thì thành ra bất công quá. Nhưng hểm vì cả nghị-viên đến bốn trăm đàn ông mà chỉ có bốn người đàn bà thôi, cho nên cái nghị-án của họ Lý đây không qua lọt đáng. Việc đó, dư-luận phần nhiều lấy làm bất bình.

Lại có một vị nữ đại-biểu nữa cũng có đề-nghị một điều như vậy:

Đàn ông mà lấy vợ bé, sẽ luận theo tội « trùng-hôn », nghĩa là cũng như cưới vợ hai lần. Còn người con gái nào bằng lòng làm vợ bé thì sẽ buộc vào tội làm rối loạn gia-đình kẻ khác.

Cái đề-nghị này cũng đã bị nghị-viên bác đi như cái trên kia. Họ lấy có rằng cưới vợ lớn với cưới vợ bé, hai dạng thủ-tục khác nhau, không thể đem cái này mà đánh xô-bỏ với cái kia được. Nếu muốn cấm cưới vợ bé thì có lẽ; chứ còn lấy tội trùng-hôn mà buộc cho kẻ cưới vợ bé thì không có lẽ. Đến như cái tội làm rối loạn gia-đình là cái tội gì? Điều đó trong pháp-luật chưa hề thành ra một cái tội-danh, khó mà y theo.

Rốt lại, những khoản đề-nghị của các nữ nghị-viên có ý đề nhắc cao nữ-quyền trong cuộc hội-nghị này thì đã bị xóa-bỏ đi, không thành ra vấn-đề thảo-luận. Ấy tức là một sự thất-bại rồi đó.

Đã biết rằng việc phải mười mười, nhưng làm cho được cái phải ấy ra, thì bao giờ cũng vẫn khó. Khó là vì ra giữa nghị-viên, bên phe đồng cứ cố giữ quyền-lợi của mình, đâu biết là phải cũng trời kệ. Bởi vậy, bên phụ-nữ mà muốn thắng lợi thì duy có nài cho được thêm số nghị-viên lên bằng số nghị-viên đàn ông.

Tuy vậy, so với trước kia thì phụ-nữ Trung-hoa ngày nay cũng đã bước lên được một bước khá lắm, sự thất-bại này chỉ làm cho họ gắng sức thêm mà không làm cho họ nản chí đâu.

TƯƠNG-VÂN

NUỚC TÀU LẠI...

Nước Tàu, từ hồi năm ngoái, Tưởng giới-Thạch trị được đám Diêm Tịch-Sơn, Phùng Ngọc-Tường rồi, lại các công-việc tổ chức chánh-phủ Nam-kinh, công việc sắp đặt trong nước, cho tới công-việc giao-hiệp với các nước Âu Mỹ, để xé lãn lãn những cái điều-ước bất công ngày trước đi, hết thấy đều thấy tiến-hành mạnh bao hần hồi, thì ai cũng tưởng rằng: « Thời, giờ thì nước Tàu thống nhất, rồi bước lên con đường binh-trị phú-cường vậy. »

Trái lại, nội-tình vẫn như cái mở chỉ núi tơ rối!

Nào là mùa màng thất-bát, nhơn-dân chết đói có cả muôn cả triệu ở mấy tỉnh Cam-túc, Thiểm-tây. Đói tới nước người ta ăn thịt nhau lãn.

Nào là Cộng-sân ngang tàng khuấy phá ở miệt Giang-tây, Hồ-nam, giết người cướp của, dân chịu không biết bao nhiêu là nỗi thiệt-hại tàn-khốc.

Tuy vậy, những cái tai-nạn thiên-thời nhơn-sự ấy, phải chi tất cả người trong nước đồng tâm hiệp lực với nhau, thì cuộc trừ Cộng cứu dân, có thể làm được, không khó khăn gì. Đầu này, bây giờ họ lại chia xẻ rẽ rời nhau nữa. Cái nền thống nhất đồ rồi. Nước Tàu lại trở về cái cuộc-diện như xưa, nghĩa là đang này đang kia, lo đem thế-lực ra đánh nhau, dân mặc dân, nước mặc nước.

Những sự chia rẽ lung tung, đã thấy ở phương Bắc mấy năm trước ra làm sao, thì bây giờ ở phương Nam cũng vậy. Không khác gì cùng một bản cờ, chỉ có đổi tay đổi thế đó thôi.

Hiện nay nước Tàu cũng có

MẤY TAY TRỌNG-YẾU Ở NAM-KINH

(KỂ TỪ TRÊN XUỐNG DƯỚI)

Tưởng-giới-Thạch,
Đái-qui-Đào
Hà-ứng-Khâm,
Ngô-thiết-Thành,
Sái-nguyên-Bồi.

hai chánh-phủ, nói xấu nhau và chống với nhau.

Một là chánh-phủ Nam-kinh, tức là phe Tưởng-giới-Thạch.

Một là chánh-phủ Quảng-dông, mới lập ra chừng một tháng nay, của phe Uông Tinh-Vệ, Tôn-Khoa, Trần Tế-Đường, tức là phe chống với Tưởng-giới-Thạch.

Phe thù-nghịch họ Tưởng, nói rằng: « Sao được chuyên-quyền độc-đoàn? Sao không lo trừ Cộng ở Giang-tây, cứu cơ ở Cam-túc, lại chỉ lo gây bè kết đảng, để vun trồng cho cái thế-lực và địa-vị riêng của mình? Sao lại được bầy chức và cầm tù Hồ Hân-Dân, là ban đồng-chỉ dân-anh, nhà-nước nương nhờ, nhơn-dân kính trọng? » Họ ghét phe Tưởng lắm, ghét từ thủ-đoạn chánh-sách của Tưởng, cho tới cách ăn xài xa xỉ của Tống Mỹ-Linh, về sự mua cái áo lãn tới mấy muôn đồng bạc. Rồi lại thêm bao nhiêu là chuyện xưa lịch củ, miếng ăn chỗ ngồi, mà thành ra cái ngòi phân-đối họ Tưởng đã nhen ra ngấm ngấm đã lâu, bây giờ mới cháy bùng lên ở Quảng-dông vậy.

Không biết rằng Tưởng có chuyên quyền độc-đoàn thật không? Hay là Tưởng nghĩ rằng trong lúc cuộc cách-mạng chưa được thành-công, việc nhà-nước đang còn sắp đặt, thì phải dùng cái thủ-đoạn như Mussolini nước



.... CỎ NỘI LOẠN

MẤY TAY TRỌNG-YẾU Ở QUẢNG-ĐÔNG

(KỂ TỪ TRÊN XUỐNG DƯỚI)

Uông-tinh-Vệ,
Tôn-Khoa,
Lý-tôn-Nhơn,
Trâu-Lỗ,
Trần-thọ-Nhơn.

Ý, như Mustapha Kemal nước Thổ, mới có thể cứu nước Tàu ra khỏi chỗ nguy, mà bước vào đường thanh-trị được.

Chỉ biết rằng cái phe phân Tưởng, có người bạn thiết ngày xưa, có người đồng sự hôm nọ, đều là yếu-nhơn trong Quốc-dân-đảng và có thế-lực trên dư-luận Tàu cả. Những người ấy là Uông Tinh-Vệ, Tôn-Khoa, Cồ Ứng-Phân, Đặng Trạch-Như, Trần Tế-Đường, Trần Hữu-Nhơn, Trương Phát-Khuê, Lý Tôn-Nhơn, Bạch Sung-Hi, Trâu-Lỗ, Trần Thọ-Nhơn v.v. Trong bọn này, ví dụ như Tôn-Khoa, bấy lâu vẫn là Thiết-đạo Bộ-trưởng ở Nam-kinh, hay là Trần Hữu-Nhơn mà họ Tưởng mới kêu ở châu Âu về để trọng-dụng; thế mà khi nghe Quảng-dông nổi phong-trào phân Tưởng lên, thì Tôn-Khoa lật đật trốn đi, Hữu-Nhơn cũng về nhập bọn; xem vậy thì biết nhơn-tâm ghét Tưởng đến thế nào?

Hiện nay ở Quảng-dông đã thành-lập một chánh-phủ riêng, cũng kêu là Quốc-dân chánh-phủ, do những người có tên trên kia chủ-trương. Trần Hữu-Nhơn làm ngoại-giao tổng-trưởng, tuyên bố với các nước rằng từ đây chánh-phủ Quảng-dông không biết có chánh-phủ Nam-kinh nữa.

Con việc binh thì do Lý Tôn-Nhơn làm Tổng-tư-linh, đem binh đi phạt Bắc. Tuần trước, có tin rằng quân Bắc-phạt đó, đã tiến lên đánh tỉnh Hồ-nam rồi. Đánh Hồ-nam tức là để kiếm đường lên Nam-kinh vậy.

Tưởng-giới-Thạch đối phó với thời-cuộc ấy thế nào?

Xem tin tức các báo Tàu, thì Tưởng không nao núng. Phe kia đánh đây-thép ép Tưởng từ chức, Tưởng không thêm trả lời. Hồi đầu Tưởng cũng muốn giải hòa cho yên việc, cho nên đã sai Trương-Kế đi điều-định, nếu điều-định không xong, mà có phải đánh cũng đánh. Song việc đánh Quảng-dông, hình như Tưởng giao cho Hà Ứng-Khâm và Hà-Kiến đối-địch, còn chính mình Tưởng thì lại tự đem binh đi đánh Cộng-sân ở Hồ-bắc và Giang-tây. Xem cách xử chi như thế, thì hình như Tưởng coi việc phân-động ở Quảng-dông là thường lãn, muốn giả roi lúc nào là đẹp yên lúc ấy vậy.

Nói về vô-lực, có lẽ Quảng-dông không chống nổi với họ Tưởng được, vì binh của Tưởng có đủ khi-giới tối tân, có thầy người Đức thao-luyện; Quảng-dông có sức bao nhiêu, và trường tài như Trần Tế-Đường, Lý Tôn-Nhơn, không phải là tay đối-thủ với Tưởng được. Và lại chính trong phe Quảng-dông bây giờ, họ cũng chẳng tra gì nhau, sanh ra thù ghét ganh gổ nhau này mai, chờ không lâu đâu.

Xét qua những cái tình-thế ấy, thì người ta cũng có thể mong rằng phe Quảng-dông không thọ được lâu, và cuộc thống-nhất của Trung-hoa cũng chưa đến đổi tan tành đó nữa.

V. A.



BÁN KHÔNG KẼ VỐN

Bổn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhứt hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hạng thường khổ 1m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh-hòa-châu kêu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng-hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70.

Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.

Cầm-nhung màu đề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tơ Thượng-hải xanh bông tròn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (đạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một-áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 val mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đồ cho quí ông giá cực rẻ. Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gửi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOCIÉTÉS NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat 42

— : — SAIGON — : —

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

Tác-giã : B. Đ.

XÁ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Nàng kéo ghế lại gần cửa sổ, ngồi sững sờ với cảnh đêm khuya. La...! Đêm là lúc để cho người tình đường tình thần, thế mà cũng là lúc để cho óc người làm việc. La chi cảnh đêm man mát, gai nổi phong trần lại một bên, người có lòng có chí đề đầu năm yên một bề mà không lo nghĩ việc nước việc nhà? Chín vì thế mà cô khi suốt đêm không ngủ, bàng-khuàng chợt tỉnh chợt say. Người đàn bà có tâm sự, cũng không khác gì người đàn ông có tru-sầu về việc đời việc nước. Cũng thôn thức, cũng bàng-khuàng, cũng nằm không yên giấc vậy. Kiều-Tiên là một người đàn bà có tâm sự mà tâm sự khác hẳn nhiều người trong đám nữ lưu. Nàng buồn lo về nỗi riêng nàng, về vụ hai chiếc nhẫn, mà nàng lại còn lo về nỗi chồng, nỗi chí-hướng của chồng. Nàng cũng muốn cho rời cuộc đám cưới để nàng thành ra một người khác, nghĩa là nàng bước qua một nấc thang nữa. Cái tầng cấp làm con đã qua, bây giờ sắp bước lên tầng cấp làm vợ, làm dâu vậy. Chung cùng với chồng trong những công-việc đời, mới thật là thỏa lòng ước vọng.

Nàng ngồi một hồi lâu, cùng với cô cây đồng em lặng... Nghĩ hoài nghĩ mãi, hết sự này đến sự kia mà không tìm ra được duyên cớ gì, nàng muốn đóng cửa đi ngủ thì bỗng nhiên con mắt nàng lại chăm vào cái ghế vuông nhỏ, có tờ báo C... xếp cần thận, ai để nằm đó từ bao giờ rồi. Nàng lấy làm lạ, xưa nay cái ghế vuông ấy không phải dùng để nhứt-trình...

Nàng bước lại, thấy rõ cả một bài báo mà người nào đã chú-ý bày ngay trước mắt nàng, cách xếp đặt rất khéo léo. Xếp vuông vức chỉ chừa có một bài báo ấy mà thôi! Nàng cầm lên xem. Đọc qua mấy chữ đầu nàng đã hồi hộp, khi đọc suốt bài thì nước mắt lại tuông ra như sỏi! Nàng cầm cứng tờ báo trong tay, ngồi sụp xuống giường, chụt nữa thì ngất cả người. Nàng nằm úp mặt trên gối, khóc một cách rất thê thảm! Đáng lẽ nàng cũng

từ gian như Minh-Đường và cô Ly, nhưng nàng lại không thể, nàng chỉ ghè gớm cho tuồng đời. Nàng đã gặp nhiều khúc đoạn-trường, chịu lắm nỗi đắng cay, tâm lòng nàng đã tê tái... Bây giờ đối với câu chuyện này thì gan nàng dường như tiêu ra nước, hai con mắt nàng đã hóa thành sông. Nàng khóc, nàng muốn nhờ nước mắt an ủi nàng trong cơn sầu thảm ấy, nhưng trong lòng nàng vẫn xôn xang một cách lạ lùng. Nàng lau nước mắt, ngồi thờ dãi, nói thầm rằng : « Dong nói trong bài báo này khắc-khe quá ! Từ đầu chi cuối toan thì là một dong ột tiêu gay gắt. Nhiều đoạn làm cho người ta sanh mỗi ngờ. Dong nói này là dong nói của đàn bà ! Người đàn bà này hằng muốn làm mất danh-giá của ta, phá vỡ cuộc hôn-duyên của ta đây. Người đàn bà này tất là cô Huệ chờ không phải ai la.... Cô là người có học, lại con nhà tử-tế, sao cô không chịu suy nghĩ cho con mà đánh nói xấu cho ta như vậy ? Té ra sự ghen ghét cũng làm cho người nhúng tay vào những chuyện hen ha la thương ! Ta đã biết cô tư-lục còn ở Cầu-gang. Cô thấy ta ở trong nhà Minh-Đường, dạy em của Minh-Đường học thì cô đã tất đồ rồi. Cô muốn cho ta bỏ nhà ấy mà đi nơi khác. Tôi nghiệp cho thân cô ! Ta vẫn biết sự khổ tâm của cô nhưng ta làm sao được ? Có phải tự ta làm cho cô đau đớn đau, chính là tự cô chớ. Có hiểu lầm cái tính của Minh-Đường đối với cô nên mới có chuyện như vậy, song đâu cho Minh-Đường không yêu ta thì cũng yêu người khác chớ có yêu cô đâu. Thế thì vì cớ gì mà cô muốn làm vỡ cuộc hôn-duyên của ta như vậy ? Vì cớ gì mà cô lại ghen ghét ta như vậy ? Ta cũng không giận cô, vì sự lầm lạc làm cho cô phải tối tăm, ta chỉ cần tìm cho ra hai chiếc nhẫn để rửa cái tiếng xấu này mà thôi... Tôi nghiệp, nếu mẹ ta và hai em ta hay chuyện này thì buồn bực biết là bao nhiêu ! Thời, đầu đau đớn cách nào ta cũng phải bốp bung mà chịu, để cho mẹ ta và hai em ta được yên lòng. Cô Huệ không thu không oán gì với ta, cô chỉ quá mê Minh-Đường nên nay thành ra người độc ác ghè gớm ; ta cũng nên suy nghĩ cho kỹ và lấy tâm lòng rộng rãi mà dung thứ cho cô. Ta cũng không nên tìm tâm hai cô, ta chỉ cầu cho một ngày kia cô biết tự hồi là đủ. »

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Nàng đứng dậy, bỏ khăn mu-soa xuống giường, đi qua đi lại mấy vòng rồi ngẫm nghĩ: «Ta đoán ra cô Huệ viết bài này, nhưng quái lạ! ai lại đem bỏ tờ báo ấy trong phòng ta? Tất nhiên phải có một đứa nào trong nhà này tư thông cùng cô Huệ. Nếu quả vậy thì nguy lắm! Cũng vì lúc xưa có thằng tư Lặc làm nói ững, cho nên Nguyễn-viết-Sung mới âm hai được Thuận-Phong... A, mà cũng còn nhiều chuyện đáng ngờ. Nguyễn-viết-Sung chưa chết, Nguyễn-viết-Sung chỉ bỏ xứ đi lánh mặt một nơi mà thôi. Nếu nó biết ăn năn thì tốt, bằng không thì cũng là một sự đáng lo cho ta đó. Nó vẫn cực kỳ thông minh, lại kiên-cố la lung, chẳng bao giờ ai làm cho nó thay lòng đổi dạ được, nên hề nó còn nuôi sự oán thù trong lòng thì chỉ cho khỏi nó sẽ đợi dịp âm hai ta hay là anh ta mà rửa hờn. Cũng chưa biết chừng nó đã làm gì rồi!»

Nàng bỏ tờ báo vào hộp tủ khóa lại, rồi toan đi ngủ, đi ngủ để tránh sự lo nghĩ vẩn-vơ, song mắt nhắm mở không biết bao nhiêu lần, mà không thể ngủ yên được! Thao thức mãi đến sáng. Ngoài sân gà đã gáy dồn, đồng hồ treo trên vách đã gõ năm tiếng, người đi bên đường đã nói cười inh ỏi. Con Sư-tử đã sửa rùm bên cửa để vào vãn an. Nói hai chữ «vãn an» cũng có hơi quá, nhưng mà chính là sự thật. Từ lúc Kiều-Tiên trở về, từ lúc một nhà hội hiệp, thì con Sư-tử tức là một vật rất quý báu, ai cũng thương yêu. Nó đã già lắm, nhưng con mắt vẫn còn sáng, hàm răng vẫn còn nguyên. Nó chỉ thay lông một lần mà thôi. Sức mạnh của nó tuy không kém lúc trẻ chút nào, nhưng nó cũng có lúc mệt, thường hay nằm lấm. Mỗi bữa

sáng, hề đồng hồ gõ năm tiếng thì nó cứ lẹ vào thăm Kiều-Tiên để Kiều-Tiên vuốt ve nó, nói với nó ít lời dịu ngọt rồi nó mới đi qua phòng Kiều-Nga và Liễu-Chi. Mỗi khi ai nhìn nó, nhắc đến công nghiệp nó và tấm lòng nó thì coi bỏ nó nằm sững sờ, chẳng khác nào một người tờ đã từng lao khổ với chủ, được chủ an ủi bằng vài tiếng nói êm đềm trong lúc trở về già. Nó cũng thế, cũng biết cảm-động.

Kiều-Tiên nghe tiếng con sư-tử thì lật đật bước xuống mở cửa. Tóc rối che nửa trán nàng, con mắt nàng có cái vòng xanh xanh, miệng nàng có cái lằng nhọ nhọ. Ai mới thấy nàng cũng biết là nàng có sự lo nghĩ suốt đêm, mà nàng vẫn chưa được thỏa lòng. Con Sư-tử bước vào nhẹ nhẹ, ngoắt đuôi nhìn nàng. Thường khi nó vào thì nàng ngồi xuống ghế, vuốt ve và an ủi nó, thế mà hôm nay nàng lại đứng sững sờ. Quái lạ thay cho một sự khôn ngoan của con chó! Thật đáng tiếc cho nó như thế thì nó cũng đứng sững sờ, một lát mới bước lại gần, nằm xuống bên chơn nàng, cần vạt áo nàng mà sửa nhọ nhọ. Thấy vậy, nàng bèn ngồi xuống ghế, vuốt đầu nó rồi thở ra mà rằng: «Sư-tử! Em đến thăm chị mà thấy chị có bộ lấm-dam với em, nên em buồn phải không? Em hiểu lắm chị rồi đó. Em đã giúp ông Thành-Trai tìm ra kẻ thù để cứu danh-dự và mưu cuộc đoàn-viên cho chị, thì cái ơn em lớn lắm. Hôm nay em vào nhằm lúc chị đang lo buồn quá, nên chị hững hờ với em, chớ kỳ thật chị vẫn trước sau như một.»

(Còn nữa)

Trông lấy mà dùng

Vừa rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ bột để làm phấn dỏi mặt. Ấy là bột trong hạt cây Yên-chi. Thứ bột rất quý-hóa ấy chế ra với vài chất hóa-học khác. Phần đó gọi là Hồng-Lac-Phấn. Vậy chị em ai muốn có giống cây Yên-chi đó mà trồng và muốn cách làm ra phấn thế nào thì xin cứ viết thư lại cho Bôn-hiệu.

Hiện nay đương cần dùng nhiều người làm đại-lý Saigon và Lạc-tĩnh để bán sỉ và bán lẻ phấn Hồng-Lac. Vậy ai có lòng tốt giúp cho đường công-nghệ nước nhà mau phát đạt thì xin viết thư cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG QUANG-MẬU
Nhà chế tạo
54, Rue des Reims, Saigon

Ni mòng thiệt tốt

Mới lại có đủ màu

Mén toàn lòng chiền

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẬN

Téléph: N^o 178

96 - B^o Bonnard
- SAIGON -

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIỀU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ BIÊU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tử ăn cơm rồi leo lên vòng mà nằm. Bà Kế-hiền nằm trên bộ ván gần đó, chắc là trong tri bà lo lung lăm, nên bà gát tay qua trán mà ngó ngọn đèn, bà không nói chuyện chi hết. Mấy đứa ở dọn dẹp xong rồi, bèn coi đóng cửa trước cửa sau chặc-chứa dựng đi ngủ.

Chẳng hiểu bà Kế-hiền lo tính làm sao, mà cách một hồi lâu bà vùng ngồi dậy và nói rằng:

— Thôi, nếu con không chịu học nữa, con muốn cưới vợ, thì để má kiếm vợ cho.

— Má kiếm ở đâu? Nè, tôi nói trước cho má biết, tôi không thêm thứ con gái ở đồng da má. Má phải cưới con gái ở chợ, biết nói chuyện, thông chữ nghĩa, tôi mới chịu. Con gái đồng quê mùa quá, ai chịu cho nổi.

— Minh ở đồng thì cưới con gái ở đồng, chớ kiếm đồ ở chợ về rồi nó biết làm giống gì.

Má tính cưới vợ cho tôi dựng má bắt nó treo cau hay là phát cỏ hay sao?

— Ai mà tính kỳ cục như vậy. Mà đều mình ở ruộng ở vườn, mình phải kiếm đứa biết công việc theo ruộng vườn, dựng nó coi sóc việc nhà, chớ cưới đứa ở chợ, nó biết đánh bóng sửa dề, có biết việc gì đâu mà coi sóc. Má nghe nói ông Hội-dồng Thường ở bên chợ Ông-Văn còn một đứa con gái út năm nay 18 tuổi mà chưa có chồng. Để má mượn thầy coi tuổi như tốt thì má đi coi rồi má cậy mai nói má cưới cho con.

Má thấy con đó hay chưa?

— Má nghe họ nói chớ chưa ngó thấy. Họ nói con nhỏ đó giỏi-dần khéo-léo lắm.

— Không được đâu má. Con gái đồng quê mùa khó chịu lắm. Tôi muốn má nói con gái ông Phan Hương mà cưới cho tôi. Có ấy ngộ mà dễ thương lắm.

Ông Phan Hương nào ở đâu? Sao con biết?

Ông ở trên Xóm-Gà, phía trong Bà-Chiều một chút. Tôi có một đứa anh em bạn học, nó ở gần nhà ông. Chứa-nhứt tôi hay vô nhà nó tôi chơi nên tôi thấy con của ông Phan.

Ông Phan đó giàu hay nghèo?

Má hỏi chuyện đó làm chi không biết! Giàu làm chi, mà nghèo rồi sao? Hồi trước ông làm việc sở Trương-tiền. Bây giờ ông hưu-tri rồi về ở Xóm-Gà. Tôi thấy ông ở một cái nhà lá ba căn, vách vôi sạch-sẽ, thấy vậy thì hay vậy, chớ ai coi trong tù ông được mà biết ông giàu hay nghèo.

— Con là con nhà giàu có, con phải lựa chỗ cho xứng đáng mà cưới vợ. Má nghe nói ông Hội-dồng Thường giàu hơn mình nhiều lắm, mà ông không có con trai, có 2 đứa con gái, đứa lớn gã lấy chồng rồi, nó về ở theo bên chồng nó, còn đứa nhỏ vợ chồng ông cứng lắm, tình gã bắt rết, nếu con sa vào đó con no lắm.

Tôi nghèo cực gì mà phải chịu đầu theo bên vợ dặng ầu chực? Tôi không thêm đâu.

Con đừng có nói đại. Con giàu mà được vợ giàu lớn nữa thì càng quý chớ.

Ông Hội-dồng đó gã con mà muốn bắt rết, vậy chớ ông đủ sức nuôi tôi hôn?

Sao lại không đủ sức! Ông giàu lớn lắm mà; người ta nói ông giàu bằng hai bằng ba mình lận.

Tôi xài lém lém da má à. Tôi sợ ông chịu không nổi chớ.

Nếu con xài lớn, mà sao con lại đòi cưới con ông Phan nào đó, ông nghèo rồi tiền bạc đâu có cho con xài.

Thả là cưới con ông Phan nghèo, thì tôi xài tiền của tôi, chớ cưới con ông Hội-dồng giàu, mà ông lại giành phần nuôi rết nữa, thì ông phải bao hết thảy chớ.

Được mà, Má nghe nói vợ chồng ông Hội-dồng cứng con nhỏ đó lắm, giao hết chìa khóa cho nó cầm, xuất phát trong nhà một tay nó hết thảy. Nếu

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

cười rồi mà con làm cho vợ chồng ông Hội-dồng thương con, thì tiền bạc thiếu gì mà con lo. Con ăn ở cho khôn khéo thì người ta mua ruộng đất để cho vợ chồng con đứng bộ riêng nữa a.

— Tôi có vợ mà tôi ở theo bên vợ, thì má ở nhà có một mình rồi má làm sao?

— Đấy qua Ông-Văn mà xa-xác gì. Con chạy qua chạy lại để ợt, có sao đâu mà lo.

— Sao hồi nãy mà nói má tính cưới vợ cho tôi dặng nó coi sóc việc nhà? Nếu cưới mà để nó ở bên nhà nó, thì có coi sóc việc gì được?

— Nói thì phải nói như vậy, chứ việc nhà mình cần gì phải nó coi. Cầu cho nó coi việc nhà bên nó đó, thì cũng như nó coi việc nhà của mình; bởi vì nó không có anh em trai, gia-tài của cha mẹ nó do tức thì gia-tài của nó với của con.

— Tôi hiểu rồi. Má muốn cưới gia-tài của ông Hội-dồng Thượng cho tôi.

— Hề con có vợ giàu thì tự nhiên con được hưởng nhờ chứ sao.

— Má ham giàu quá!

— Giàu mà không ham, chứ ham giống gì?

— Có tiền dủ xài chơi cho sướng thân thì thôi, giàu mà làm gì!

— Thì phải giàu mới có tiền dủ mà xài chứ!

— Vậy chứ mình không có tiền hay sao? Cha chết cha để ruộng đất cho má hưởng huê-lợi, mỗi năm góp mười lăm mười bảy ngàn gia lúa, thiếu gì tiền mà phải ham nữa.

— Minh có chút đỉnh, nếu có thêm nữa thì càng tốt chứ sao con.

— Có nhiều rồi mà còn muốn có thêm nữa, còn những kẻ nghèo kia họ mới làm sao?

— Họ làm sao họ làm, hời đâu mà lo cho họ.

Thượng-Từ nằm lặng thinh một hồi rồi mới nói rằng: « Tôi thấy họ nghèo tội thương quá. Như học ở trên trường có thằng Khả, con của ai ở Gò-công không biết, cha mẹ nó nghèo nên nó học mà coi bộ khổ không biết chừng nào. Nó bận áo vải quần vải mà rách rồi phải vá miếng nào miếng nấy bằng bàn tay. Từ đầu năm đến bãi trường không khi nào thấy nó cầm một miếng bánh mà ăn. Chứa-nhứt cả trường ai cũng ra đi chơi, nó cứ ở lue thue trong trường mà học, không dám đi đâu hết, có tiền đâu mà đi. Hôm thi rồi, nó được đầu

BẦY HÚT THUỐC JOB

SỮA NƯỚC TƯƠI NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

Là một thứ sữa nổi tiếng khắp hoàn cầu



Chè tạo ở nước Thụy-sĩ là nơi đất phì-nhiều, rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu-hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp thế-giới.

PHU NU TAN VAN

mà nó không vui. Tôi thấy vậy tôi hỏi nó, thì nó nói nó không có tiền nên không biết làm sao mà về, còn gửi thư xin cha mẹ thì không biết cha mẹ có mà gửi lên cho hay không, nên không dám xin. Tôi nghe nó than như vậy tôi động lòng, nên tôi còn 8 đồng bạc tôi chia hai cho nó phần nữa. Nó cảm ơn tôi quá mà nó lấy có 2 đồng, nói rằng bao nhiêu đó đủ cho nó về tới nhà rồi, không cần nhiều hơn nữa. Không biết chừng tại cha mẹ thằng Khả nghèo, nên nó mới thi đầu do da má a.

Bà Kế-hiền thở ra mà đáp rằng:

— Con biết thương người ta sao con không bắt chước người ta? Người ta nghèo cực mà người ta còn học được, còn con học tốn hao của cha mẹ không biết bao nhiêu, mà sao con học không nên?

— Tại má a.

— Sao mà tại má?

— Tại má có tiền nhiều quá, mà cho tôi hoài, nên tôi mắc lo ăn xài có học hành gì được.

— Thôi, từ rày sắp lên má không cho con đồng nào nữa hết, cho con tiền thì con hư chứ có ích gì.

Ý, sao được! Từ hồi nào tới bây giờ tôi xài quen rồi, mà không cho nữa sao được. Má bây giờ cha mất rồi, tiền bạc về một tay má, trước sau gì má cũng phải để cho tôi chứ để cho ai, chuyện gì má há-tiền không cho tôi xài. Má mua cho tôi một cái xe hơi đi chơi mà, mua xe nhỏ-nhỏ chừng vài ba ngàn. Có xe dặng tôi tập cầm bánh rồi chiều chiều tôi chở má lên Mỹ chơi chứ.

É! Mua xe mua có làm gì ná.

— Úa, có tiền thì xài cho sung-sướng tầm thân, chứ há-tiền rồi chừng chết đem theo được hay sao?

— Sự xài hết tiền rồi mà cũng chưa chết mới khổ chứ.

— Thuở nay tôi tinh trong trí tôi hoài, hề ngày nào tôi hết tiền thì tôi chết liền, chứ sống mà nghèo khổ thì sống làm chi.

(Còn nữa)

HẦY HÚT THUỐC JOB

MÓI SỐNG LẠI

Cuốn "CHUYỆN GIẢI BUỒN" của quan Đốc-phủ PAULUS HUỖNH-TINH-CỬA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bôn-quốc, sữa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bôn-quốc học viết cho trảng chữ Quốc-ngữ; vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhũ, hầu sau vô thi chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT 85-87, Rue d'Ormay.

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách cũng không trở màu. Hề thầy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tạt đặt thiết vừa vặn cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn. Ở xa mua xin như chỉ rõ trong thư bẻ dài và vòng cái ngực.

Giá: một áo..... 24\$
Thư (Grand Luxe)..... 28\$

Trữ bán sỉ và bán lẻ tại hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 42 Rue Catinat - SAIGON

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỀU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ ở 422 CÓ CATALOGUE



PHẢN NHỊ-ĐỘNG

Cậu nhỏ tự hỏi

« Ít hữa nay tôi vì ham chơi, không học hành gì cả, tôi tự lấy làm không bằng lòng tôi lắm. Cả đến cha mẹ tôi, thầy giáo tôi, hẳn cũng không bằng lòng tôi nữa. Mỗi khi tôi đang chạy nhảy chơi bời, hình như có ai bảo nhỏ tôi: « Vầy không được con à! »

« Buổi chiều, đứng trong cửa sổ nhìn ra, tôi trông thấy những ban nhỏ như tôi đi lẩn trong đám đông các ban thợ thuyền ra dáng mệt nhọc, nhưng nét mặt hơn hờ vui vẻ lắm. Trông thấy những ban nhỏ ấy vừa cười vừa nói, mùa chơn mùa tay, tôi lại nghĩ đến công việc của họ làm từ sáng sớm đến bây giờ, nặng nhọc thế nào, thế mà tôi chỉ chạy nhảy chơi đùa, thật tôi tự xấu hổ lắm.

« Cha tôi về! tôi trông nét mặt cha tôi hình như giận tôi, hình như muốn bảo tôi: « Con ơi! con con định làm cho cha phiền lòng nữa sao? » Châu ơi! cha tôi làm việc suốt ngày khó nhọc biết là bao nhiêu, mới kiếm ra được đồng tiền, nuôi cho tôi ăn, may cho tôi mặc, cho tôi đi học, sắm sửa mọi vật trong nhà; những cái đó đều là kết quả công việc làm của cha tôi. Thế mà tôi, tôi chẳng làm việc gì cả, tôi làm biếng vô cùng, tôi xấu hổ quá!

« Bắt đầu từ hôm nay tôi phải làm như mọi người, tôi phải dậy sớm, tôi phải ra sức đánh đồ cái

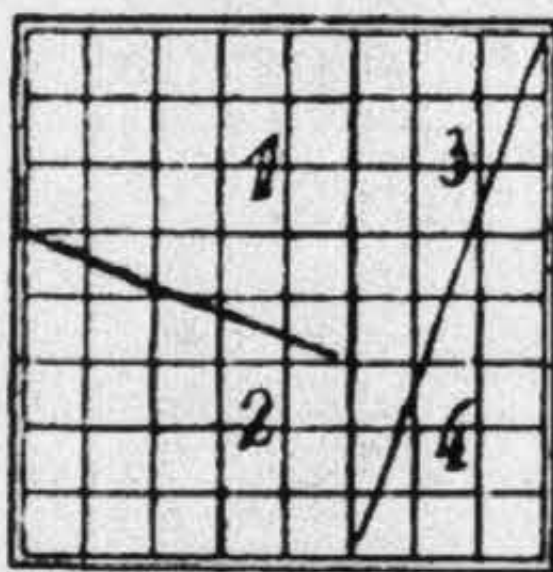
bình lưới biếng của tôi, vì cái bình lưới biếng nó làm hai đời tôi, nó làm buồn cha mẹ tôi! Tôi phải phấn chấn lên để làm việc! tôi có làm việc, thì nghĩ ngợi mới được vui vẻ, ăn uống mới được ngon miệng, và thầy giáo và cha mẹ tôi trông thấy tôi sẽ được vui vẻ, ngợi khen tôi và vuốt ve yêu mến tôi. »

VŨ LONG-VÂN

Trò chơi giải-trí.

Cái hình vẽ in ở đây, thật là vuông vức, bề nào cũng tám hàng, và mỗi hàng có tám ô cả. Nghĩa là đúng như chữ-chương: 8 lần 8 là 64 đó. Các em thử đếm coi, có phải trong hình ấy có 64 cái ô nhỏ hay không?

Bây giờ có cách chia nó ra rồi



sắp nó lại, thì hình vuông vức lại biến thành ra hình khác, mà những ô nhỏ ở trong, lại biến thành ra 65 ô lẩn. Vầy mới lạ.

Hình đã chia sẵn sàng ra bốn miếng như vậy, các em thử chấp cách nào cho ra hình khác, mà có 65 ô.

TRĂNG-KIỀU.

CHUYỆN VUI

Máu nóng

Con Ty hỏi ba nó:

Thưa ba, chiều nay về môn cách-trí, cô giáo cô dạy con rằng máu con trùn thì lạnh, máu người thì nóng, con không chắc như thế được, ba à!

— Sao con không chắc? Cô giáo dạy nhằm đó chứ!

— Đa, theo cách-trí nói máu con trùn lạnh, sao nó ưa ở chỗ có âm thấp, và khi trời mưa, nó lại bò ra nằm ở các vũng nước; có phải vì huyết nó nhiệt mà nó ưa lạnh không?

Còn theo cách-trí nói máu người nóng, sao ở Saigon mình nực thế này, con thấy các ông, các thầy hằng ngày đi làm việc, trời nắng chhut nữa nê óc, mà cứ mặc áo quần vải dày hơn mo, bần đồ «xec», đội nón nỉ, đi xe máy lửa? Còn các bà, các cô thì trùn đầu, choàng cổ; có phải vì huyết người hàn mà người ưa nóng không?

BACH-NGOC-LIÊN

Đánh thức em

Em ơi, tỉnh dậy kéo trưa rồi!
Học tập cho siêng mới kịp người,
Kia sóng văn-minh tràn mặt đất,
Nọ đèn tiến-hóa rọi phương trời.
Yếu thua, mạnh được, người tranh sống.

Lấp hiền, đời non, họ dấu tài.
Chẳng lẽ một mình còn ngủ mãi,
Làm sao sống được ở trên đời.

NGUYỄN-NHƯ-CANG.

Đều các em nên biết

Những cái lạ của các con số

Trong lúc nhàn rỗi, nếu ai các cứ ngồi nhìn các con số, và tính toán thử mà chơi, thì sẽ thấy nhiều con số có chỗ vui mà lạ lùng lắm. Tức như mấy bài toán dưới đây. Muốn cho róng đều nghe thấy trong sự học toán-pháp, các trẻ em cũng nên xem qua cho biết.

I

Nếu lấy số 37 mà nhân cho những con số: 3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24, và 27 (lấy một số 3 rồi cứ thêm 3 thêm 3 lên hoài) thì cái số nhân được ra đó (*le produit*) nó có mấy con số giống hệt với nhau hết mà cũng có thứ tự lắm. Ví dụ như dưới đây:

37	37	37	37	37	37	37	37	37
3	6	9	12	15	18	21	24	27
111	222	333	444	555	666	777	888	999

Đó, trong cái số nhân được (*le produit*) của mỗi bài toán, nó đều có 3 con số in nhau, và nó đi rất có thứ tự: 111 222 333 v.v.v...

II

Bây giờ lại lộn ngược con số 37 đó mà làm ra bài toán khác thì cái số nhân được đó nó cũng còn đi có thứ tự nữa, song nó lại đi lộn ngược trở lại. Các em hãy nghe giải dưới đây:

Lộn ngược con số 37 thì nó thành ra 73, bây giờ các em cũng nhân nó với mấy con số 3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24, 27, thì nó lại ra sáu con số nhân được (*les 6 produits*) mà ở đằng dưới đều có một con số khác nhau theo vần 1 2 3 4 5 6 7 8 9 song nó lại đi ngược, nghĩa là bắt bèn tay mặt đi trở qua tay trái. Các em coi dưới đây:

73	73	73	73	73	73	73	73	73
3	6	9	12	15	18	21	24	27
219	438	657	876	1.095	1.314	1.533	1.752	1.971

III

Con số 9

Con số 9 nó cũng có một chỗ rất ngộ của nó. Nếu cứ bắt nó mà nhân cho một dãy số này: 1 2 3 4 5 6 7 8 9 thì nó lại ra cái *produit* (cái số nhân được) có 2 con số, mà hệ bắt hai con số ấy cộng lộn với nhau thì nó lại lại ra số 9 như cũ! Ví dụ:

9 × 1 = 9	1 + 8 = 9
9 × 2 = 18	2 + 7 = 9
9 × 3 = 27	3 + 6 = 9
9 × 4 = 36	4 + 5 = 9
9 × 5 = 45	5 + 4 = 9
9 × 6 = 54	6 + 3 = 9
9 × 7 = 63	7 + 2 = 9
9 × 8 = 72	8 + 1 = 9
9 × 9 = 81	

Gạt đặng cười chơi

Mắt trò Bê sáng như mắt mèo!

Ban đêm, khi có năm bảy anh em tụ hội lại nhà mình chơi, thì có cách này gạt anh em mắc điểm, đã vui mà không thiệt hại cho ai hết.

Thỉnh không mình vut nói con mắt trò Bê sáng không thua chi con mắt mèo, nghĩa là đem giấu vật gì trong phòng tối, trò Bê cũng có thể ngó thấy mà tìm được.

Nói như vậy chắc anh em đều chùng hững, và biểu làm thử chơi coi có quả vậy không?

Minh chịu. Bắt trò Bê phải ra đứng ngoài sân cho khuất đi, rồi mình lấy món chi đó (cái nón hay cái hộp cũng được) đem giấu trong phòng, tắt đèn trong phòng tối đen hết, rồi kêu trò Bê vô, chỉ trong phòng tối kia mà nói:

— Tôi đổ anh vô trong đó kiếm được cái vật của tui tôi giấu? Nếu anh kiếm được thì mới thật quả cặp mắt anh là mắt mèo.

Trò Bê đi vào phòng một mình, nói trong 2 phút đồng hồ đã đem được món kia ra, làm cho hết thấy bầu ban đều sững sờ, tin chắc rằng mắt trò Bê là mắt mèo thiệt!

Các em biết tại sao mà trò Bê tìm vật giấu như vậy không?

Cái đó dễ ợt!

Hồi mình đi với anh em vào phòng đem giấu món đồ, khi giấu xong anh em trở ra trước, mình tắt đèn rồi trở ra sau. Thưa lúc vừa tắt đèn rồi đó, mình hãy móc túi lấy cái đồng hồ trái quít để dựa bên món đồ kia đi, rồi sẽ trở ra ngoài.

Lúc trò Bê vô phòng tìm món đồ, nói cho ngay, nó cũng như mình, có thấy cục khó gì đâu, song nó nhờ có nghe tiếng đồng hồ chạy tic-tac mà mò lần lại chỗ để đồng hồ rồi gắp cái vật của mình giấu ở đó cho gì!!
Môsc-Hox.

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giê cho đúng theo kim-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Calinal

SAIGON

P. S. — Qui bà ở xa muốn dùng thư chỉ xin nói rõ, bốn-hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá.

NHI-ĐỒNG TIÊU-THUYẾT

CẬU BÉ ĐỒN HAY VÀ VẼ GIỎI

Dưới chân một cái đồi lớn ở thành Náp (Naples) có một xóm rất rộng rãi. Chung quanh xóm cây cối um tùm, cỏ hoa san sát; lại thêm 1 ngọn suối, nước chảy quanh co, đứng xa nhìn vào như bức tranh thiên-tạo.

Một hôm, trên mé bờ hồ có một đám trẻ con đương cùng nhau chạy giỡn vui vẻ, đứa thì leo mẹ hái trái, đứa thì vạch bụi bẻ hoa, kẻ hót cá thia-thia, người ngời câu cá, đứa nào cũng có vẻ hơn hờ tươi cười.... Thịnh-linh trong đám trẻ đó, có một đứa nhỏ, tuổi chừng 11-12, vẻ mặt tinh anh và lanh-lợi, lượm được dưới chỗ ngồi một túi tiền, bèn đem nói cho các bạn biết. Một đứa bảo nên mở ra xem, cậu bé lại cầm đi mà rằng:

« Không nên mở ra, chắc túi tiền này của một người dân-bà nào mới làm rớt đây, ta phải chờ xem sao đã.»

Được một lát, quả nhiên thấy một bà già đương lom khom, hình như có ý tìm tìm vật gì rớt mất.

Cậu bé liền chạy lại mà nói với bà già rằng: « Tôi vừa mới lượm được túi bạc này, chẳng hay có phải của bà làm rớt không? »

— Ồ, phải, của tôi da cậu.

Bà già rất vui mừng, vuốt đầu cậu bé rồi nói: « Cậu còn nhỏ mà đã ngay thẳng như thế, thiệt là ít có. Tôi chẳng biết lấy gì để đền ơn cậu, nhân tôi biết đoán số, có thể nói được những chuyện sẽ tới. Vậy cậu hãy đưa bàn tay đây, để tôi xem cho một quẻ.»

Bọn trẻ kia thấy la, đều bỏ hết cuộc vui chơi, chạy lại đứng chung quanh bà già.

Bà già nhắm xem kỹ-lượng bàn tay, dăm dăm nhìn cậu bé một cách ngạc-nhiên rồi nói rằng:

Cứ như tôi xem số cậu thì sau này cậu sẽ trở nên một nhà hội-họa (thợ vẽ) nổi tiếng, một nhà âm-nhạc (thầy đờn) đại tài, một tay văn-sĩ rất giỏi. Tên cậu không những nổi tiếng riêng trong nước nhà, mà lại còn lan rộng đi khắp các nước lân bang nữa. Tuy lúc đầu cậu có gặp nhiều sự gian nan ngăn trở, nhưng cậu phải cố gắng, chớ nên thấy thế mà ngã lòng nản chí.

Bà già nói xong bèn đứng dậy từ giã đi liền, làm cho bọn trẻ đứng ngẩn ngơ, nhìn nhau lấy làm ngạc nhiên về mấy câu bà già mới nói.

Cậu bé trên đây tên là San-vân-Tổ, cha là một người nghèo, làm nghề vẽ kiêu nhà, nhà ở trong một góc xóm heo-lãnh.

Người mẹ tuy thấy nhà nghèo túng, nhưng cũng dạy bảo con cái học tập chớ không để luông tuồng như trẻ con nhà khác.

San-vân-Tổ khi về tới nhà bèn đem chuyện hồi này kể lại cho cha mẹ nghe. Cha cậu nói:

— Việc này làm ấy thiệt đáng khen lắm, còn như cái quẻ bói là một sự dị-đoan vô-lý không thể tin được.

— Nhưng thưa cha! con muốn sau này sẽ trở nên một nhà danh-họa!

— Danh-họa à! Khốn nạn biết bao nhiêu! Danh-họa nước ta đương sống dở chết dở kia kia. Thử trông như cậu mà vẽ giỏi thế nào mà cũng không bán được một bức tranh, và ngay đến tao đây, là một nhà kiến-trúc nhưng cũng không có ai mời vẽ kiêu nhà. Chỉ bằng, ý tao đã định, cho cậu vào học trong nhà tu, sau này vừa sung sướng vừa được người đời tôn trọng.

San-vân-Tổ toan phân trần mọi lẽ, nhưng cha cậu gạt đi và nạt bảo cậu nín.

Những sự chủ-định của cha cậu làm cho cậu buồn bực vô cùng, vì chí của cậu thích khuyển hương về nền mỹ-thuật mà thôi. Cậu định bỏ nhà ra đi, nhưng còn nhỏ tuổi quá, không biết đi đâu bây giờ.

San-vân-Tổ trong chuyện này là một vị thần-đồng, không những cậu ưa về nghề vẽ mà cậu lại còn đặt ra các bài hát, lựa làm khúc đờn tuyệt-diệu, không kém chi những nhà âm-nhạc có danh.

Thường mỗi khi trong làng mở đám yến tiệc nào thì ai nấy cũng đều chú-ý lắng tai nghe giọng hát véo-von, lên bổng xuống trầm, hòa với tiếng đờn khoan nhặt, thấy đều tấm tắc ngợi khen và đứng chung quanh xem không biết mỏi. Không nói tất ai cũng biết đó là tiếng hát của San-vân-Tổ vậy.

Cậu bị cha bắt ép vào học trong nhà tu, cậu phải tuân theo, học hành rất chăm chỉ, song cái tánh ham về mỹ-thuật bao giờ cũng lấn lướt các cái khác. Ôe cậu bao giờ cũng tưởng tượng đến nét vẽ câu thơ, phong cảnh tuyệt vời của tao-vật.

HOÀI-SƠN dịch-thuật.

(Còn nữa)

dentelles. broderies
chapellerie
chaussures
sur mesure
photogravure
gravure

BỘ THIÊU BẢNG SATIN ĐU
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GÓI, TAPIS,
TRANH TỜ BÍNH, TRẠI
GIƯỜNG V. V. DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỸ NIỆM, HAY
DI MỪNG Đám CƯỚI, TẶNG
QUAN THÌ LỊCH SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆP
NGUYỄN-C. H. HOA

chihoa
85 rue cailinot
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Qui ông Đới chủ Nghiệp chủ, Thương gia, Hưởng chức, thường làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Cuốn này có 200 trang, chia ra làm 10 quyển. Trong cuốn này có đủ kiến thức từ, đờn, trường, từ pháp bản về bốn phần làm lung, từ cơ, từ mơn, từ mua bán, bán ruộng, từ tư thân, từ giao kết, từ tặng chửi, từ hội hôn tặc, từ tương phản, từ thườn phân gia tài, từ di-cha, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thuê ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v.v. Nội toàn là những cuốn sách này là một người kỹ-lục giỏi, thông thạo việc buôn, việc bán, việc tố tụng, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng theo pháp luật.

Sách này hơn 200 trang, chia ra làm 10 quyển, giá bán 1820 một cuốn, xin đi nơi nhà in và nhà bán sách Nguyễn-vân-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon. Nota - Mua sẽ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên hai đồng 30, từ 20 cuốn sắp lên hai đồng 40.

DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu:

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Paul Blanchy
(Lối ngang nhà may nước đá) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Handi, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiêu gì cũng có sẵn cho qui khách mặc tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN